



HỒ SƠ NĂNG LỰC CÔNG TY

PROFILE PRODUCTIONS



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH VLXD TÍN PHÚC
Địa chỉ: Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý khách hàng

Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng TÍN PHÚC xin gửi tới Quý khách hàng lời chào trân trọng cùng lời cảm ơn sâu sắc về sự đồng hành của Quý khách trong thời gian qua. Trải qua chặng đường hình thành và phát triển, mặc dù phải đối mặt với nhiều biến động trái chiều của lĩnh vực xây dựng, nhưng TÍN PHÚC đã từng bước tiếp cận thị trường trong nước, dần khẳng định được vị thế là một đơn vị mạnh chuyên cung cấp các loại vật liệu xây dựng như: cát, xi măng, gạch, vật tư sika chống thấm, vật tư kim khí, vật tư điện nước và các vật tư phụ phục vụ thi công công trình xây dựng.

Bằng sự chuyên nghiệp, năng động và sáng tạo, TÍN PHÚC đã thể hiện bản lĩnh của mình khi cùng lúc trở thành đối tác chiến lược với nhiều nhà thầu lớn như Công ty Cổ phần Ecoba Việt Nam, Công ty CP Xây dựng Viethouse Hà Nội, các tập đoàn xây dựng lớn như Hòa Bình, Coteccon, Delta, Vinaconext....

Với chặng đường phát triển của mình, TÍN PHÚC góp phần hoàn thiện hàng loạt các công trình, dự án quy mô trên toàn quốc. Trong đó nổi bật là Dự án Athena Complex – 161 Ngọc Hồi, Hà Nội; Dự án Plaschem - Đức Giang, Long Biên, Hà Nội; Dự án Đầu tư xây dựng khu TTTM và Dịch vụ - Khu công nghệ Cao Láng Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, Hà Nội; Dự án Khu phức hợp TTTM, văn phòng, nhà ở Mipex Xuân Thủy - Cầu Giấy, Hà Nội; Dự án Hibrand Văn Phú - Hà Đông, Hà Nội; BidHome Eden Gardens - Thái Bình; Dự án Apec Hải Dương - thành phố Hải Dương; Mipex Vinh - Nghệ An; Athena Luxury Đà Nẵng Riverside - Thành phố Đà Nẵng; Apec Mandala Wyndham Mũi Né - Bình Thuận; Vinhomes Marina Cầu Rào - Hải Phòng, Tera An Hưng – Hà Nội, Flamingo Cát Bà....

Với Phương châm “Chất lượng tạo niềm tin”, TÍN PHÚC luôn phân phối những dòng sản phẩm có uy tín cũng như nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, giá cả cạnh tranh, phù hợp với mọi nhu cầu của Quý khách. Trên cơ sở đó, chúng tôi mong muốn được hợp tác cùng Quý khách hàng, cùng nhau tạo ra những giá trị cộng hưởng dài lâu.

Hãy đến với TÍN PHÚC để cảm nhận sự Uy tín, Trách nhiệm trong từng hoạt động; để thấy được Chất lượng, Hiệu quả của từng dịch vụ; và để góp phần vào Thành công trong mỗi công trình mà bạn đảm nhận.

Giám đốc

Phạm Thị Thùy Vân

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

I. TÊN CÔNG TY: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH VLXD TÍN PHÚC

- Tên tiếng Anh: **TIN PHUC PRODUCTION BUSINESS BUILDING MATERIALS COMPANY LIMITED**
- Tên viết tắt : **TINPHUC CO., LTD**
- Đại diện: **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám Đốc**
- Địa chỉ trụ sở: **Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.**
- Điện thoại: **092 551 2268** Hotline:
- Mã số thuế: **0109186680**
- Email: congytinphuc.jsc@gmail.com

II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
- Sản xuất các cấu kiện kim loại
- Thương mại hàng hóa
- Bán buôn các vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Các loại lưới công trình (lưới bao che, lưới trát tường, lưới mạch ngừng....)
- Các loại vật tư phụ phục vụ thi công

MỘT SỐ VẬT TƯ XÂY DỰNG, PHỤ KIỆN CÓP PHA



Ty neo thép – Anchor bolt
Xuất xứ: Trung Quốc
Kích thước: D12xL150



Ty ren- Body bolt
Xuất xứ: Trung Quốc
Kích thước: D12xL300



Bát vuông – Square Washer
Xuất xứ: Việt Nam/TQ
Kích thước: 100x100x3



Thanh la dẹt- Flat tie
Xuất xứ: Việt Nam
Kích thước: 100-2400mm



Cây chống chân vách
Xuất xứ: Việt Nam



Bản mã neo dầm I- Coupler
Xuất xứ: Việt Nam



Bát chụp Gangform -Eno unit
Xuất xứ: Trung Quốc



Bulong neo Gang form
– Eno anchor bolt
Xuất xứ: Trung Quốc



Ty la gangform – Sepa tie
Xuất xứ: Trung Quốc
Kích thước: 100 – 1000mm



- Đinh nở: D6x30
-Tắc kê nở(Vít nở):D10x160
-Tắc kê nở(Vít nở):D10x200



Thép râu tường
Kích thước theo yêu cầu
Xuất xứ: Việt Nam



Bản mã các loại
Kích thước theo yêu cầu
Tiêu chuẩn: TCVN

KINH DOANH VẬT TƯ XÂY DỰNG, PHỤ KIỆN CỐP PHA



Bản mã các loại
Kích thước theo yêu cầu
Tiêu chuẩn: TCVN



Cóc nối thép các loại
Kích thước theo yêu cầu
Tiêu chuẩn: TCVN



Ke góc bằng thép mạ kẽm
Kích thước theo yêu cầu
Tiêu chuẩn: TCVN



Bulong U các loại
Kích thước theo yêu cầu
Tiêu chuẩn: TCVN



Xà cày tháo coppha nhôm
Kích thước theo yêu cầu
Tiêu chuẩn: TCVN



Bulong móng các loại
Kích thước theo yêu cầu
Tiêu chuẩn: TCVN



Bulong đuôi cá các loại
Kích thước theo yêu cầu
Tiêu chuẩn: TCVN



Bát chôn, ty ren các loại
Kích thước: D12, D16, D17
Tiêu chuẩn: TCVN
Xuất xứ: Trung Quốc



Côn thép: D17
Xuất xứ: Trung Quốc

KINH DOANH VẬT TƯ CHỐNG THẨM VÀ MỘT SỐ VẬT TƯ KHÁC



Sika latex TH
Xuất xứ: Sika



Sika Topseal 107
Xuất xứ : Sika



Băng cản nước
Xuất xứ: Sika

ĐỒ BẢO HỘ LAO ĐỘNG



Các loại mũ bảo hộ
Xuất xứ: Việt Nam, Trung quốc, Hàn quốc



Các loại mũ bảo hộ
Xuất xứ: Việt Nam, Trung quốc, Hàn quốc



Các loại mũ bảo hộ
Xuất xứ: Việt Nam, Trung quốc, Hàn quốc



Giày bảo hộ công nhân



Giày bảo hộ cán bộ

TĂNG ĐỢ, CỐC CÁP và CÁC LOẠI LƯỚI



Cáp cẩu



Khóa giáo



Tăng đợ



Khóa cáp



Bát ren



Lưới trát tường, lưới mạch ngừng



Lưới bao che công trình



Lưới an toàn, lưới che nắng, bụi



HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: **HĐNT/28.05.2020/ECOBA-TINPHUC**

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 05 năm 2020, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN ECOBA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà UDIC COMPLEX, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 222 14025/ 024 222 14026 Fax: 024 222 14024

Mã số thuế: 0104415496

Tài khoản số: 116000057557 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Tây HN
Hoặc: 11610000566888 tại ngân hàng BIDV- CN Hoài Đức

Đại diện: Ông **Đỗ Tuấn Minh** Chức vụ: **Giám đốc dự án**

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Địa chỉ: Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0925512268 Fax:

Mã số thuế: 0109186680

Tài khoản số: 0101100642008 tại ngân hàng TMP Quân Đội, CN Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.

Đại diện Bà **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký Hợp Đồng mua bán hàng hóa ("Hợp Đồng") với các điều khoản sau:

Điều 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán cho Bên A vật tư **La dẹt – Phụ kiện cho ván khuôn nhôm** ("Hàng hóa") cho các công trình dự án của bên A.

Điều 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ VÀ QUY CÁCH KỸ THUẬT

2.1 Yêu cầu kỹ thuật và chất lượng hàng hóa:

- Chất lượng: Hàng mới 100%, đạt yêu cầu chất lượng và quy cách theo đúng yêu cầu bên A; đáp ứng tiêu chí kỹ thuật quy định của Dự án được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Yêu cầu kỹ thuật: sản phẩm phải chịu cường độ kéo đứt tối thiểu của 01 (một) thanh la dày 2.0mm \geq 2.5 tấn (25KN), thanh la dày 2.3mm \geq 3.5 tấn (35KN)

2.2 Quy cách, chủng loại, giá cả: Theo phụ lục của Hợp đồng này.

- Đơn giá, chủng loại hàng hóa được quy định trong Phụ lục của Hợp đồng này.
- Đơn giá hàng hóa đã bao gồm các chi phí vận chuyển tới các công trình của bên A tại Hà Nội.
- Đơn giá mới chỉ có hiệu lực khi có xác nhận bằng văn bản của đại diện hai bên.

2.3 Thí nghiệm:

- Trong trường hợp được yêu cầu, bên B sẽ trình mẫu tại phòng thí nghiệm của một bên thứ 3 do bên A chỉ định, chi phí thí nghiệm sẽ do bên B chịu.
- Các bên đồng ý và xác nhận rằng, kết quả thí nghiệm là cơ sở kết luận chất lượng hàng hoá. Nếu kết quả thí nghiệm chứng minh lô hàng không đạt tiêu chuẩn, chất lượng:
 - Bên A có quyền trả lại các lô hàng không đạt và có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận việc thay thế/cấp đổi lô hàng mới của Bên B, trừ trường hợp Chủ đầu tư có ý kiến khác;
 - Trường hợp Bên A chấp thuận cho Bên B thay thế/cấp đổi bằng lô hàng khác, Bên B có trách nhiệm hoàn thành việc thay thế/cấp đổi lô hàng khác theo đúng quy định của Hợp Đồng này trong thời gian không muộn hơn 24 (hai mươi tư giờ) kể từ khi có kết quả thí nghiệm.
 - Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến lô hàng không đạt tiêu chuẩn như chi phí vận chuyển, bốc dỡ, kiểm định ...

Điều 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA

3.1 Đặt hàng và địa điểm giao hàng

- **Đặt hàng:** Khi có nhu cầu, Bên A gửi Đơn đặt hàng cho Bên B bằng Fax hoặc Email trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại, thời gian giao hàng, người nhận hàng, địa điểm giao hàng. Bên B không được từ chối thực hiện các Đơn hàng nhận được từ Bên A mà không đưa ra được lý do hợp lý và được Bên A chấp thuận.
- **Xác nhận đơn hàng:** Bên B có trách nhiệm ký và đóng dấu xác nhận trên Đơn hàng và gửi cho Bên A bằng cách gửi trực tiếp hoặc Fax hoặc Email trong thời gian sớm nhất ngay trong vòng 01 (một) ngày sau khi nhận Đơn hàng. Căn cứ vào Đơn hàng của Bên A đã được xác nhận, trước mỗi đợt tiến hành giao nhận hàng ít nhất 01 (một) ngày, Bên B sẽ chủ động liên hệ với người nhận hàng của Bên A để xác nhận lại thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa tại công trình. Sau khi hai bên đã xác nhận đầy đủ các thông tin về hàng hóa, thời điểm, địa điểm giao nhận thì Bên B có trách nhiệm giao hàng đầy đủ theo khối lượng, thời gian, quy cách và địa điểm giao hàng đã được hai bên xác nhận.
- **Đơn hàng** của Bên A có xác nhận của Bên B (bản chính hoặc bản Fax hoặc xác nhận qua mail) là phần không tách rời của Hợp Đồng này, có tính ràng buộc pháp lý đối với cả hai bên và là cơ sở để hai bên ký biên bản giao nhận hàng, thanh quyết toán Hợp Đồng.
- **Địa điểm giao hàng:** tại Dự án của Bên A hoặc địa điểm khác được thể hiện trên đơn hàng.

3.2 Hồ sơ tài liệu giao hàng

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Hồ sơ giao hàng tương ứng với mỗi Đơn hàng được xác nhận bàn giao, gồm có:

- Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên – bản gốc (03 bản: 01 bản cho Dự án nơi nhận hàng; 01 bản bên B giữ; 01 bản được gửi trong Hồ sơ thanh toán)
- Chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (nếu có)
- Kết quả thí nghiệm (nếu có) – bản gốc.
- Đơn hàng (xác nhận của 2 bên): bản sao.

3.3 Phương thức giao nhận và nghiệm thu hàng hóa

4418
CÔNG
CỔ PH
CO
VIỆT
GIẤY
56
G
NH
KIM
J XI
PI
TIN

- Đại diện hai bên cử nhân viên đại diện trực tiếp kiểm tra, kiểm đếm, giao nhận và ký xác nhận các biên bản hoặc phiếu giao nhận tại công trình. Số lượng giao nhận thực tế được thể hiện biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện hai bên, để làm cơ sở thanh toán.
- Hàng được giao trên phương tiện vận chuyển của bên B tại địa điểm giao hàng của bên A. Bên A có trách nhiệm bốc dỡ hàng hóa từ trên phương tiện vận chuyển xuống kho bãi của Bên A tại công trình.
- Phương pháp kiểm tra, kiểm đếm tại kho, công trình của Bên A:
 - Việc kiểm đếm số lượng, kiểm tra chất lượng được qui định trên Đơn hàng.
 - Việc kiểm tra được thực hiện với sự chứng kiến của hai bên và cùng ký vào biên bản giao hàng.

Điều 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng Đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản.

4.2 Phương thức thanh toán:

Cuối tháng, hai bên đối chiếu xác nhận khối lượng, giá trị thực hiện trong tháng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị thực tế giao nhận trong tháng trong vòng **60 ngày** kể từ ngày nhận được Hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Bên B phải trình hồ sơ thanh toán hợp lệ cho bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày 2 bên chốt khối lượng. Thời gian Bên B chậm hoàn thành hồ sơ được cộng tương ứng vào thời gian Bên A thanh toán cho Bên B.

4.3 Hồ sơ thanh toán.

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Hồ sơ thanh toán được xác nhận bàn giao, gồm có:

- a. Hóa đơn GTGT hợp lệ - bản gốc
- b. Công văn đề nghị thanh toán – bản gốc
- c. Bảng Đối chiếu công nợ theo mẫu Bên A được Bên B lập – bản gốc
- d. Bảng Đối chiếu khối lượng và giá trị thực hiện cho từng dự án – bản gốc
- e. Biên bản bàn giao hàng hóa có xác nhận của hai bên – bản gốc
- f. Đơn hàng có xác nhận của hai bên – bản gốc hoặc bản sao nếu xác nhận qua Fax, Email.

Điều 5: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

5.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:

- a) Bố trí phương tiện và người đại diện để kiểm tra, kiểm đếm, bốc dỡ hàng hóa xuống kho bãi tại công trường. Đại diện nhận hàng Bên A tại công trường ký biên bản giao nhận hàng hóa cho từng chuyến Bên B bàn giao.
- b) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B bàn giao hàng hóa, chuẩn bị mặt bằng và cử cán bộ kỹ thuật cùng Bên B nhận bàn giao hàng hóa.
- c) Thông báo ngay cho Bên B các thông tin thay đổi về Đơn hàng (nếu có) chậm nhất là 02 (hai) ngày trước ngày giao hàng để Bên B lên kế hoạch điều phối hàng hoá và phương tiện vận chuyển.
- d) Cử nhân viên giao nhận kiểm tra và ký xác nhận các chứng từ giao nhận hàng kịp thời theo đúng số lượng, chất lượng thực tế theo đơn hàng và phiếu giao hàng nhưng không quá 24 (hai tư) giờ kể từ khi Bên A nhận được chứng từ giao nhận hàng.
- e) Có quyền từ chối nhận hàng nếu phát hiện hàng giao không đảm bảo chất lượng yêu cầu.
- f) Thanh toán kịp thời và đúng hạn cho Bên B theo quy định tại Điều 4.2 của hợp đồng này.
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

5.2 Trách nhiệm của Bên B

49
 TỶ
 AN
 BA
 NAI
 TP

- a) Cung cấp cho Bên A các hàng hóa đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và đúng xuất xứ theo quy định tại Hợp Đồng này và chịu toàn bộ trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về xuất xứ, chất lượng của hàng hóa cung cấp cho Bên A.
- b) Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, tiến độ theo quy định tại Điều 1, 2 và 3 của Hợp đồng.
- c) Trong trường hợp bên B giao hàng không đúng chất lượng, bên B phải đổi hàng theo thời gian và trách nhiệm quy định tại hợp đồng này.
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.
- e) Tư vấn cho Bên mua về sản phẩm và dịch vụ của Nhà sản xuất, dự báo xu hướng biến động của thị trường và thông báo cho bên A.

Điều 6: BẤT KHẢ KHÁNG

6.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bao lụt, động đất, chiến tranh, hỏa hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;

- a) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.
- 6.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 6.3 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị Sự Kiện Bất Khả Kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của các Bên theo Hợp Đồng.
- 6.4 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 7: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.1 Phạt vi phạm tiến độ:

Trường hợp Bên B giao hàng không đúng hạn như thông báo (kể cả trường hợp Bên B phải bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này), Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 2% (hai) giá trị khối lượng hàng giao chậm cho mỗi ngày chậm trễ và mức phạt tối đa không quá 8% tổng giá trị khối lượng hàng vi phạm. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Đơn hàng vi phạm.

7.1.1 Để đảm bảo quyền lợi thanh toán cho cả 2 bên. Trường hợp đến hạn thanh toán mà:

- 7.1.1.1 Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa hết cho bên B thì bên A phải chịu mức lãi suất quá hạn là 9%/năm/số tiền quá hạn thanh toán, thời điểm tính lãi suất bắt đầu từ ngày thứ 8 (tám) kể từ ngày đến hạn. Thời gian quá hạn không được vượt quá 15 ngày kể từ ngày đến hạn. Đồng thời bên B có quyền từ chối giao hàng mà bên A vẫn phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm thanh toán tiền hàng và tiền lãi quá hạn (nếu có) cho bên B.
- 7.2 Trong trường hợp Bên B vi phạm các yêu cầu về chất lượng của hàng hóa theo các quy định của Hợp Đồng này thì ngoài việc phải cung cấp hàng hóa thay thế như quy định tại Điều 3.4, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh (nếu có) do Bên B cấp hàng hóa không đạt chất lượng gây ra cho Bên A.
- 7.3 Khi có thiệt hại xảy ra, bên bị thiệt hại có quyền yêu cầu bên vi phạm bồi thường thiệt hại.

Điều 8: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

- 8.1 Một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức nếu bên kia bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.
- 8.2 Bên A có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A không còn nhu cầu sử dụng thép của Bên B theo Hợp Đồng này, bằng cách thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.
- 8.3 Bên B có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán vượt quá 30 ngày so với điều 4.2 Hợp Đồng này, bằng cách thông báo cho Bên A về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Bên A nhận được thông báo của Bên B, Bên A có trách nhiệm đối chiếu và thanh toán công nợ còn lại cho bên B.

Điều 9: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam và có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho các hợp đồng nguyên tắc trước đây.
- Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng, phụ lục hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp Đồng này, chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp Đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, hai bên kịp thời thông báo cho nhau để thương lượng và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án Thành phố Hà Nội có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Pháp luật, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu.
- Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Hợp Đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp Đồng này mà không bên nào có thắc mắc, khiếu nại gì, ngoại trừ quy định tại Điều 8.



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN
Đỗ Tuấn Minh



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----***-----

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG 01

Số: **HDNT/28.05.2020/ECOBA-TINPHUC/PL01**

(v/v: **Thỏa thuận về Đơn giá hợp đồng**)

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 05 năm 2020, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN ECOBA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà UDIC COMPLEX, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 222 14025/ 024 222 14026 Fax: 024 222 14024

Mã số thuế: 0104415496

Tài khoản số 116000057557 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Tây HN
Hoặc 11610000566888 tại ngân hàng BIDV- CN Hoài Đức

Đại diện: Ông **Đỗ Tuấn Minh** Chức vụ: **Giám đốc dự án**

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Địa chỉ: Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

Điện thoại 0925512268 Fax:

Mã số thuế 0109186680

Tài khoản số: 0101100642008 tại ngân hàng TMP Quân Đội, CN Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.

Đại diện Bà **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký Phụ lục hợp đồng 01 quy định về đơn giá vật tư La dẹt như sau:

Điều 1: CHỨNG LOẠI VÀ ĐƠN GIÁ HÀNG HÓA

Bên B đồng ý bán và bên A đồng ý mua hàng hóa với số lượng và đơn giá sau đây:

STT	Mô tả hàng hóa (Thanh la)	Đơn vị	SL	Đơn giá (Chưa VAT)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
A - Chiều dày 2.0mm						
1	L100 x 2.0t	Thanh	1	2,100	2,100	Lực ≥ 2.5 tấn
2	L150 x 2.0t	Thanh	1	2,500	2,500	Lực ≥ 2.5 tấn

3	L200 x 2.0t	Thanh	1	2,900	2,900	Lực \geq 2.5 tấn
4	L250 x 2.0t	Thanh	1	3,300	3,300	Lực \geq 2.5 tấn
5	L300 x 2.0t	Thanh	1	3,700	3,700	Lực \geq 2.5 tấn
6	L350 x 2.0t	Thanh	1	4,100	4,100	Lực \geq 2.5 tấn
7	L400 x 2.0t	Thanh	1	4,500	4,500	Lực \geq 2.5 tấn
8	L450 x 2.0t	Thanh	1	4,800	4,800	Lực \geq 2.5 tấn
9	L500 x 2.0t	Thanh	1	5,300	5,300	Lực \geq 2.5 tấn
10	L550 x 2.0t	Thanh	1	5,600	5,600	Lực \geq 2.5 tấn
11	L600 x 2.0t	Thanh	1	6,300	6,300	Lực \geq 2.5 tấn
12	L650 x 2.0t	Thanh	1	6,600	6,600	Lực \geq 2.5 tấn
13	L700 x 2.0t	Thanh	1	7,100	7,100	Lực \geq 2.5 tấn
14	L750 x 2.0t	Thanh	1	7,400	7,400	Lực \geq 2.5 tấn
15	L800 x 2.0t	Thanh	1	8,000	8,000	Lực \geq 2.5 tấn
16	L850 x 2.0t	Thanh	1	8,300	8,300	Lực \geq 2.5 tấn
17	L900 x 2.0t	Thanh	1	8,800	8,800	Lực \geq 2.5 tấn
18	L950 x 2.0t	Thanh	1	9,100	9,100	Lực \geq 2.5 tấn
19	L1000 x 2.0t	Thanh	1	9,600	9,600	Lực \geq 2.5 tấn
20	L1050 x 2.0t	Thanh	1	10,000	10,000	Lực \geq 2.5 tấn
21	L1100 x 2.0t	Thanh	1	10,500	10,500	Lực \geq 2.5 tấn
22	L1150 x 2.0t	Thanh	1	10,900	10,900	Lực \geq 2.5 tấn
23	L1200 x 2.0t	Thanh	1	11,200	11,200	Lực \geq 2.5 tấn
24	L1250 x 2.0t	Thanh	1	11,700	11,700	Lực \geq 2.5 tấn
25	L1300 x 2.0t	Thanh	1	12,100	12,100	Lực \geq 2.5 tấn
26	L1350 x 2.0t	Thanh	1	12,600	12,600	Lực \geq 2.5 tấn
27	L1400 x 2.0t	Thanh	1	13,000	13,000	Lực \geq 2.5 tấn
28	L1450 x 2.0t	Thanh	1	13,400	13,400	Lực \geq 2.5 tấn
29	L1500 x 2.0t	Thanh	1	13,800	13,800	Lực \geq 2.5 tấn
30	L1550 x 2.0t	Thanh	1	14,200	14,200	Lực \geq 2.5 tấn
31	L1600 x 2.0t	Thanh	1	14,600	14,600	Lực \geq 2.5 tấn
B - Chiều dày 2.3mm						
32	L100 x 2.3t	Thanh	1	2,400	2,400	Lực \geq 3.5 tấn
33	L150 x 2.3t	Thanh	1	2,800	2,800	Lực \geq 3.5 tấn
34	L200 x 2.3t	Thanh	1	3,100	3,100	Lực \geq 3.5 tấn
35	L250 x 2.3t	Thanh	1	3,600	3,600	Lực \geq 3.5 tấn
36	L300 x 2.3t	Thanh	1	4,100	4,100	Lực \geq 3.5 tấn
37	L350 x 2.3t	Thanh	1	4,500	4,500	Lực \geq 3.5 tấn
38	L400 x 2.3t	Thanh	1	5,000	5,000	Lực \geq 3.5 tấn
39	L450 x 2.3t	Thanh	1	5,300	5,300	Lực \geq 3.5 tấn
40	L500 x 2.3t	Thanh	1	5,900	5,900	Lực \geq 3.5 tấn
41	L550 x 2.3t	Thanh	1	6,200	6,200	Lực \geq 3.5 tấn
42	L600 x 2.3t	Thanh	1	6,800	6,800	Lực \geq 3.5 tấn

Ghi chú:

- Yêu cầu kỹ thuật: sản phẩm phải chịu cường độ kéo đứt tối thiểu của 01 (một) thanh la dày 2.0mm \geq 2.5 tấn (25KN), thanh la dày 2.3mm \geq 3.5 tấn (35KN);

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế 10% ;



- Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển tới dự án của bên A tại Hà Nội và các chi phí thí nghiệm nếu có;

- Đơn giá được giữ cố định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020. Hết thời hạn này hai bên sẽ thương thảo ký lại phụ lục hợp đồng mới.

- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh ngoài danh mục trên hai bên sẽ tiến hành ký phụ lục hoặc xác nhận báo giá làm cơ sở thực hiện.

Điều 2: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Các điều khoản khác thực hiện như hợp đồng đã ký.
- Phụ lục hợp đồng 01 là một phần không tách rời của Hợp đồng số: **HDNT/28.05.2020/ECOPA-TINPHUC** ký ngày 28/05/2020, có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hạn cùng với thời hạn của Hợp đồng này.
- Phụ lục hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN
Đỗ Tuấn Minh



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

-----***-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ*V/v: cung cấp cát xây trát***Số: FLAMINGO/01.06.2020/ECOBA-TINPHUC**

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

*Hôm nay, ngày 01 tháng 06 năm 2020, chúng tôi gồm:***BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN ECOBA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà UDIC COMPLEX, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 222 14025/ 024 222 14026 Fax: 024 222 14024

Mã số thuế: 0104415496

Tài khoản số: 116000057557 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Tây HN
Hoặc: 11610000566888 tại ngân hàng BIDV- CN Hoài Đức

Đại diện: Ông **Đỗ Tuấn Minh** Chức vụ: **Giám đốc Dự án**

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Địa chỉ: Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0925512268 Fax:

Mã số thuế: 0109186680

Tài khoản số: 0101100642008 tại ngân hàng TMP Quân Đội, CN Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.

Đại diện: Bà **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký Hợp Đồng mua bán hàng hóa (“Hợp Đồng”) với các điều khoản sau:

Điều 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán cho Bên A các loại cát (“Hàng hóa”) cho công trình dự án FLAMINGO- CÁT BÀ - Hải Phòng của bên A.

Điều 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ VÀ QUY CÁCH KỸ THUẬT**2.1 Yêu cầu kỹ thuật và chất lượng hàng hóa:**

- Hàng hóa được sản xuất theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất áp dụng và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật quy định của Dự án được Chủ đầu tư phê duyệt.

2.2 Quy cách, chủng loại, giá cả:

STT	Chủng loại	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng tạm tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Cát đen xây trát về Cát Cò 2A, 2B	Sông Hồng	m3	1.905	368.000	701.040.000	Đơn giá cát là 170.000 đồng/m3 đơn giá vận chuyển là 198.000 đồng/ m3
	Tổng giá trị trước thuế		VNĐ			701.040.000	
	Thuế VAT (10%)		VNĐ			70.104.000	
	Tổng giá trị đã bao gồm thuế		VNĐ			771.144.000	

Ghi chú:

- Giá trị trên đã bao gồm thuế GTGT và chi phí thí nghiệm lần đầu.
- Giá trị trên là giá trị tạm tính. Giá trị thực tế bằng đơn giá nhân (X) khối lượng thực tế thực hiện.
- Đơn giá trên là giá đã bao gồm chi phí vận chuyển để giao hàng đến chân công trình Flamingo – Cát Bà- Hải Phòng của bên A
- Đơn giá này được cố định đến hết công trình của bên A
- Trong quá trình thực hiện, nếu có hàng hóa phát sinh nằm ngoài danh mục hàng hóa nêu trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng bổ sung hoặc xác nhận bằng báo giá.

Điều 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA**3.1 Đặt hàng và địa điểm giao hàng**

- **Đặt hàng:** Khi có nhu cầu, Bên A gửi Đơn đặt hàng cho Bên B bằng Fax hoặc Email trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại, thời gian giao hàng, người nhận hàng, địa điểm giao hàng. Bên B không được từ chối thực hiện các Đơn hàng nhận được từ Bên A mà không đưa ra được lý do hợp lý và được Bên A chấp thuận.
- **Xác nhận đơn hàng:** Bên B có trách nhiệm ký và đóng dấu xác nhận trên Đơn hàng và gửi cho Bên A bằng cách gửi trực tiếp hoặc Fax hoặc Email trong thời gian sớm nhất ngay trong vòng 01 (một) ngày sau khi nhận Đơn hàng. Căn cứ vào Đơn hàng của Bên A đã được xác nhận, trước mỗi đợt tiến hành giao nhận hàng ít nhất 01(một) ngày, Bên B sẽ chủ động liên hệ với người nhận hàng của Bên A để xác nhận lại thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa tại công trình. Sau khi hai bên đã xác nhận đầy đủ các thông tin về hàng hóa, thời điểm, địa điểm giao nhận thì Bên B có trách nhiệm giao hàng đầy đủ theo khối lượng, thời gian, quy cách và địa điểm giao hàng đã được hai bên xác nhận.

- Đơn hàng của Bên A có xác nhận của Bên B (bản chính hoặc bản Fax hoặc xác nhận qua mail) là phần không tách rời của Hợp Đồng này, có tính ràng buộc pháp lý đối với cả hai bên và là cơ sở để hai bên ký biên bản giao nhận hàng, thanh quyết toán Hợp Đồng.
- Địa điểm giao hàng: tại Dự án của Bên A hoặc địa điểm khác được thể hiện trên đơn hàng.

3.2 Hồ sơ tài liệu giao hàng

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Hồ sơ giao hàng tương ứng với mỗi Đơn hàng được xác nhận bàn giao, gồm có:

- a) Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên – bản gốc (03 bản: 01 bản cho Dự án nơi nhận hàng; 01 bản bên B giữ; 01 bản được gửi trong Hồ sơ thanh toán)
- b) Kết quả thí nghiệm (nếu có) – bản gốc.
- c) Đơn hàng (xác nhận của 2 bên): bản sao.

3.3 Phương thức giao nhận và nghiệm thu hàng hóa

- Đại diện hai bên cử nhân viên đại diện trực tiếp kiểm tra, kiểm đếm, giao nhận và ký xác nhận các biên bản hoặc phiếu giao nhận tại công trình. Số lượng giao nhận thực tế được thể hiện biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện hai bên, để làm cơ sở thanh toán.
- Hàng được giao trên phương tiện vận chuyển của bên B tại địa điểm giao hàng của bên A. Bên B có trách nhiệm bốc dỡ hàng hóa từ trên phương tiện vận chuyển xuống kho bãi của Bên A tại công trình.
- Phương pháp kiểm tra, kiểm đếm tại công trình của Bên A:
 - Việc xác nhận số lượng được xác định theo phương thức đo mớn nước, hoặc kiểm đếm số bao thực tế giao nhận. Dung tích mỗi bao sẽ được đại diện của hai bên tiến hành đo trực tiếp khi đóng hàng, làm cơ sở nghiệm thu của mỗi chuyến hàng.
 - Việc kiểm tra được thực hiện với sự chứng kiến của đại diện hai bên và cùng ký vào biên bản giao hàng.

Điều 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 **Đồng Tiền thanh toán:** Thanh toán bằng Đồng Việt Nam

4.2 **Hình thức thanh toán:** theo hình thức chuyển khoản.

4.3 **Phương thức thanh toán:**

Cuối tháng, hai bên đối chiếu xác nhận khối lượng, giá trị thực hiện trong tháng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị thực tế giao nhận trong tháng trong vòng **30 ngày** kể từ ngày nhận được Hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Bên B phải trình hồ sơ thanh toán hợp lệ cho bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày 2 bên chốt khối lượng, Thời gian Bên B chậm hoàn thành hồ sơ được cộng tương ứng vào thời gian Bên A thanh toán cho Bên B.

4.4 **Hồ sơ thanh toán.**

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Hồ sơ thanh toán được xác nhận bàn giao, gồm có:

- a. Hóa đơn GTGT hợp lệ - bản gốc
- b. Công văn đề nghị thanh toán – bản gốc
- c. Bảng Đối chiếu công nợ theo mẫu Bên A được Bên B lập – bản gốc
- d. Bảng Đối chiếu khối lượng và giá trị thực hiện cho từng dự án – bản gốc

- e. Biên bản bàn giao hàng hóa có xác nhận của hai bên – bản gốc
- f. Biên bản nghiệm thu hàng hóa có xác nhận của hai bên - bản gốc
- g. Đơn hàng có xác nhận của hai bên – bản gốc hoặc bản sao nếu xác nhận qua Fax, Email.

Điều 5: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN**5.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:**

- a) Bố trí phương tiện và người đại diện để kiểm tra, kiểm đếm, bốc dỡ hàng hóa xuống kho bãi tại công trường. Đại diện nhận hàng Bên A tại công trường ký biên bản giao nhận hàng hóa cho từng chuyên Bên B bàn giao.
- b) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B bàn giao hàng hóa, chuẩn bị mặt bằng và cử cán bộ kỹ thuật cùng Bên B nhận bàn giao hàng hóa.
- c) Thông báo ngay cho Bên B các thông tin thay đổi về Đơn hàng (nếu có) chậm nhất là 02 (hai) ngày trước ngày giao hàng để Bên B lên kế hoạch điều phối hàng hoá và phương tiện vận chuyển.
- d) Cử nhân viên giao nhận kiểm tra và ký xác nhận các chứng từ giao nhận hàng kịp thời theo đúng số lượng, chất lượng thực tế theo đơn hàng và phiếu giao hàng nhưng không quá 24 (hai tư) giờ kể từ khi Bên A nhận được chứng từ giao nhận hàng.
- e) Có quyền từ chối nhận hàng nếu phát hiện hàng giao không đảm bảo chất lượng yêu cầu.
- f) Thanh toán kịp thời và đúng hạn cho Bên B theo quy định tại Điều 4.3 của hợp đồng này.
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

5.2 Trách nhiệm của Bên B

- a) Cung cấp cho Bên A các hàng hóa đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và đúng xuất xứ theo quy định tại Hợp Đồng này và chịu toàn bộ trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về xuất xứ, chất lượng của hàng hóa cung cấp cho Bên A.
- b) Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, tiến độ theo quy định tại Điều 1, 2 và 3 của Hợp đồng.
- c) Trong trường hợp bên B giao hàng không đúng chất lượng, bên B phải đổi hàng theo thời gian và trách nhiệm quy định tại hợp đồng này.
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.
- e) Tư vấn cho Bên mua về sản phẩm và dịch vụ của Nhà sản xuất, dự báo xu hướng biến động của thị trường và thông báo cho bên A.

Điều 6: BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hỏa hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

- a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;

549
TỶ
AN
BÀ
JAN
TP

- b) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.
- 6.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 6.3 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị Sự Kiện Bất Khả Kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của các Bên theo Hợp Đồng.
- 6.4 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 7: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.1 Phạt vi phạm tiến độ:

Trường hợp Bên B giao hàng không đúng hạn như thông báo (kể cả trường hợp Bên B phải bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này), Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 0.5% (không phẩy năm) giá trị khối lượng hàng giao chậm cho mỗi ngày chậm trễ và mức phạt tối đa không quá 8% tổng giá trị khối lượng hàng vi phạm. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Đơn hàng vi phạm.

7.1.1 Để đảm bảo quyền lợi thanh toán cho cả 2 bên. Trường hợp đến hạn thanh toán mà:

7.1.1.1 Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa hết cho bên B thì bên A phải chịu mức lãi suất quá hạn là 9%/năm/số tiền quá hạn thanh toán, thời điểm tính lãi suất bắt đầu từ ngày thứ 8 (tám) kể từ ngày đến hạn. Thời gian quá hạn không được vượt quá 15 ngày kể từ ngày đến hạn. Đồng thời bên B có quyền từ chối giao hàng mà bên A vẫn phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm thanh toán tiền hàng và tiền lãi quá hạn (nếu có) cho bên B.

7.1.1.2 Bên A thanh toán cho bên B trước thời hạn thì bên A được hưởng mức chiết khấu lãi suất là 9%/năm/số tiền thanh toán trước hạn, thời điểm tính bắt đầu từ ngày thứ 8 (tám) kể từ ngày thanh toán trước hạn.

7.2 Trong trường hợp Bên B vi phạm các yêu cầu về chất lượng của hàng hóa theo các quy định của Hợp Đồng này thì ngoài việc phải cung cấp hàng hóa thay thế như quy định tại Điều 3.4, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh (nếu có) do Bên B cấp hàng hóa không đạt chất lượng gây ra cho Bên A.

7.3 Khi có thiệt hại xảy ra, bên bị thiệt hại có quyền yêu cầu bên vi phạm bồi thường thiệt hại.

Điều 8: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

- 8.1 Một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức nếu bên kia bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.
- 8.2 Bên A có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A không còn nhu cầu sử dụng thép của Bên B theo Hợp Đồng này, bằng cách thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.
- 8.3 Bên B có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán vượt quá 30 ngày so với điều 4.2 Hợp Đồng này, bằng cách thông báo cho Bên A về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Bên A nhận được thông báo của Bên B, Bên A có trách nhiệm đối chiếu và thanh toán công nợ còn lại cho bên B.

Điều 9: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam và có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho các hợp đồng nguyên tắc trước đây.
- Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng, phụ lục hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp Đồng này, chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp Đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, hai bên kịp thời thông báo cho nhau để thương lượng và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án Thành phố Hà Nội có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Pháp luật, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu.
- Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Hợp Đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp Đồng này mà không bên nào có thắc mắc, khiếu nại gì, ngoại trừ quy định tại Điều 8.

ĐẠI DIỆN BÊN A**GIÁM ĐỐC DỰ ÁN**
*Đỗ Tuấn Minh***ĐẠI DIỆN BÊN B****GIÁM ĐỐC**
Phạm Thị Thùy Vân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số : HĐNT/15.06.2020/ECOBA-TINPHUC

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu, khả năng và sự thoả thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 06 năm 2020, tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN ECOBA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà UDIC COMPLEX, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 222 14025/ 024 222 14026 Fax: 024 222 14024
Mã số thuế: 0104415496
Tài khoản số 116000057557 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Tây HN
Hoặc 11610000566888 tại ngân hàng BIDV- CN Hoài Đức
Đại diện: Ông **Đỗ Tuấn Minh** Chức vụ: **Giám đốc dự án**

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Địa chỉ: Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Điện thoại 0925512268 Fax:
Mã số thuế 0109186680
Tài khoản số: 0101100642008 tại ngân hàng TMB Quân Đội, CN Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.
Đại diện Bà **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký Hợp Đồng mua bán hàng hóa ("Hợp Đồng") với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán cho Bên A các loại **Vật tư phụ** ("Hàng hóa") cho các công trình, dự án của bên A.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ VÀ QUY CÁCH KỸ THUẬT

2.1 Yêu cầu kỹ thuật và chất lượng hàng hóa:

- Hàng hóa được sản xuất theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất áp dụng và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật quy định của Dự án được Chủ đầu tư phê duyệt.
- 2.2 Quy cách, chủng loại, giá cả: Theo phụ lục của Hợp đồng này.**
- Đơn giá, chủng loại hàng hóa được quy định trong Phụ lục của Hợp đồng này.
 - Đơn giá hàng hóa đã bao gồm các chi phí vận chuyển tới các công trình của bên A tại Hà Nội.
 - Đơn giá được giữ cố định đến hết ngày 31/12/2020. Hết thời hạn này hai bên sẽ thương thảo ký lại phụ lục hợp đồng mới.
 - Đơn giá mới chỉ có hiệu lực khi có xác nhận bằng văn bản của đại diện hai bên.
- 2.3 Thí nghiệm:**
- Trường hợp bên A tiến hành kiểm định và phát hiện hàng hóa bên B giao không đạt tiêu chuẩn thì Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến lô hàng không đạt tiêu chuẩn như chi phí vận chuyển, bốc dỡ, kiểm định...
 - Bên A có quyền trả lại các lô hàng không đạt và có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận việc thay thế/cấp đổi lô hàng mới của Bên B, trừ trường hợp Chủ đầu tư có ý kiến khác;
 - Trường hợp Bên A chấp thuận cho Bên B thay thế/cấp đổi bằng lô hàng khác, Bên B có trách nhiệm hoàn thành việc thay thế/cấp đổi lô hàng khác theo đúng quy định của Hợp Đồng này trong thời gian không muộn hơn 24 (hai mươi tư giờ) kể từ khi có kết quả thí nghiệm.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA

3.1 Đặt hàng và địa điểm giao hàng

- **Đặt hàng:** Khi có nhu cầu, Bên A gửi Đơn đặt hàng cho Bên B bằng Fax hoặc Email hoặc tin nhắn điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại, thời gian giao hàng, người nhận hàng, địa điểm giao hàng. Khi hai Bên đã ký thống nhất xác nhận đơn hàng thì không bên nào được phép hủy ngang khi không được bên kia cho phép bằng văn bản.
- **Xác nhận đơn hàng:** Bên B có trách nhiệm ký và đóng dấu xác nhận trên Đơn hàng và gửi cho Bên A bằng cách gửi trực tiếp hoặc Fax hoặc Email hoặc tin nhắn điện thoại trong vòng 01 (một) ngày sau khi nhận Đơn hàng. Căn cứ vào Đơn hàng của Bên A đã được xác nhận, trước mỗi đợt tiến hành giao nhận hàng ít nhất 01(một) ngày, Bên B sẽ chủ động liên hệ với người nhận hàng của Bên A để xác nhận lại thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa tại công trình. Sau khi hai bên đã xác nhận đầy đủ các thông tin về hàng hóa, thời điểm, địa điểm giao nhận thì Bên B có trách nhiệm giao hàng đầy đủ theo khối lượng, thời gian, quy cách và địa điểm giao hàng đã được hai bên xác nhận.
- Đơn hàng của Bên A có xác nhận của Bên B (bản chính hoặc bản Fax hoặc xác nhận qua mail hoặc tin nhắn điện thoại) là phần không tách rời của Hợp Đồng này, có tính ràng buộc pháp lý đối với cả hai bên và là cơ sở để hai bên ký biên bản giao nhận hàng, thanh quyết toán Hợp Đồng.
- **Địa điểm giao hàng:** tại Dự án của Bên A hoặc địa điểm khác được thể hiện trên đơn hàng.

3.2 Hồ sơ tài liệu giao hàng

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Hồ sơ giao hàng tương ứng với mỗi Đơn hàng được xác nhận bàn giao, gồm có:

- a) Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên – bản gốc (03 bản: 01 bản cho Dự án nơi nhận hàng; 01 bản bên B giữ; 01 bản được gửi trong Hồ sơ thanh toán)
- b) Kết quả thí nghiệm (nếu có)– bản gốc.

c) Đơn hàng (xác nhận của 2 bên): bản sao.

3.3 Phương thức giao nhận và nghiệm thu hàng hóa

- Đại diện hai bên cử nhân viên đại diện trực tiếp kiểm tra, kiểm đếm, giao nhận và ký xác nhận các biên bản hoặc phiếu giao nhận tại công trình. Số lượng giao nhận thực tế được thể hiện biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện hai bên, để làm cơ sở thanh toán.
- Hàng được giao tại địa điểm giao hàng. Bên A có trách nhiệm bốc dỡ hàng hóa từ trên phương tiện vận chuyển xuống kho bãi (giao hàng trên phương tiện bên B).
- Phương pháp kiểm tra, kiểm đếm tại kho, công trình của Bên A:
 - Việc kiểm tra được thực hiện với sự chứng kiến của hai bên và cùng ký vào biên bản giao hàng.
- Biên bản giao hàng phải giao đúng số lượng trên đơn hàng, thể hiện chính xác theo số lượng thực tế giao nhận. Trường hợp bên A kiểm tra phát hiện số lượng kiểm đếm thực tế không đúng theo biên bản giao nhận và đơn hàng. Bên B sẽ chịu phạt tương ứng 10% giá trị của đơn hàng xảy ra tình trạng thiếu hụt.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 **Hình thức thanh toán:** Thanh toán bằng Đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản.

4.2 **Phương thức thanh toán:**

Cuối tháng, hai bên đối chiếu xác nhận khối lượng, giá trị thực hiện trong tháng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị thực tế giao nhận trong tháng trong vòng **30 ngày** kể từ ngày nhận được Hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Bên B phải trình hồ sơ thanh toán hợp lệ cho bên A trong vòng 10 ngày kể từ ngày hai bên chốt khối lượng. Thời gian Bên B chậm hoàn thành hồ sơ được cộng tương ứng vào thời gian Bên A thanh toán cho Bên B.

4.3 **Hồ sơ thanh toán.**

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Hồ sơ thanh toán được xác nhận bàn giao, gồm có:

- a. *Hóa đơn GTGT hợp lệ - bản gốc*
- b. *Công văn đề nghị thanh toán – bản gốc*
- c. *Bảng Đối chiếu công nợ theo mẫu Bên A được Bên B lập – bản gốc*
- d. *Bảng Đối chiếu khối lượng và giá trị thực hiện cho từng dự án – bản gốc*
- e. *Biên bản bàn giao hàng hóa có xác nhận của hai bên – bản gốc*
- f. *Biên bản nghiệm thu hàng hóa có xác nhận của hai bên - bản gốc (Nếu có)*
- g. *Đơn hàng có xác nhận của hai bên – bản gốc hoặc bản sao nếu xác nhận qua Fax, Email.*

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

5.1 **Quyền và trách nhiệm của Bên A:**

- a) Bố trí phương tiện và người đại diện để kiểm tra, kiểm đếm, giám sát việc bốc dỡ hàng hóa. Đại diện nhận hàng Bên A tại công trường ký biên bản giao nhận hàng hóa cho từng chuyến Bên B bàn giao, không muộn hơn 24 (hai tư) giờ kể từ khi Bên A nhận được chứng từ giao nhận hàng.

- b) Bỏ trí mặt bằng và hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B giao hàng.
- c) Thông báo ngay cho Bên B các thông tin thay đổi về Đơn hàng (nếu có) chậm nhất là 01 (một) ngày trước ngày giao hàng để Bên B lên kế hoạch điều phối hàng hoá và phương tiện vận chuyển.
- d) Ký xác nhận giá trị kịp thời theo đúng số lượng xác nhận thực tế theo phiếu giao nhận hàng.
- e) Có quyền từ chối nhận hàng nếu phát hiện hàng giao không đảm bảo chất lượng yêu cầu.
- f) Thanh toán kịp thời và đúng hạn cho Bên B theo quy định tại Điều 4.2 của hợp đồng này.
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

5.2 Quyền và Trách nhiệm của Bên B

- a) Cung cấp cho Bên A các hàng hóa đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và đúng xuất xứ theo quy định tại Hợp Đồng này và chịu toàn bộ trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về xuất xứ, chất lượng của hàng hóa cung cấp cho Bên A.
- b) Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, tiến độ theo quy định tại Điều 1, 2 và 3 của Hợp đồng.
- c) Trong trường hợp bên B giao hàng không đúng chất lượng, bên B phải đổi hàng theo thời gian và trách nhiệm quy định tại hợp đồng này.
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.
- e) Tư vấn cho Bên mua về sản phẩm và dịch vụ của Nhà sản xuất, dự báo xu hướng biến động của thị trường và thông báo cho bên A.
- f) Theo các thỏa thuận đính kèm hợp đồng này, trường hợp bên B từ chối cấp hàng mà không do lỗi của bên A, bên B sẽ chịu phạt 10% giá trị phụ lục hợp đồng vi phạm bằng hình thức trừ sản lượng.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG

6.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bao lụt, động đất, chiến tranh, hỏa hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

- a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;
 - b) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.
- 6.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 6.3 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị Sự Kiện Bất Khả Kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của các Bên theo Hợp Đồng.
- 6.4 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 7: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.1 Phạt vi phạm tiến độ:

Trường hợp Bên B giao hàng không đúng hạn như thông báo (kể cả trường hợp Bên B phải bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này), Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 0.5% (không phải năm) giá trị khối lượng hàng giao chậm cho mỗi ngày chậm trễ và mức phạt tối đa không quá 8% tổng giá trị khối lượng hàng vi phạm. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Đơn hàng vi phạm.

ĐIỀU 8: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

- 8.1 Một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức, nếu bên kia bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.
- 8.2 Bên A có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A không còn nhu cầu sử dụng sản phẩm của Bên B theo Hợp Đồng này, bằng cách thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.
- 8.3 Bên B có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán vượt quá 30 ngày so với điều 4.2 Hợp Đồng này, bằng cách thông báo cho Bên A về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Bên A nhận được thông báo của Bên B, Bên A có trách nhiệm đối chiếu và thanh toán công nợ còn lại cho bên B.

ĐIỀU 9: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam và có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho các hợp đồng nguyên tắc trước đây.
- Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng, phụ lục hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.



CÔNG TY CỔ PHẦN ECOBA VIỆT NAM

Tầng 5 tòa nhà Udic complex – Hoàng đạo thúy - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 04.222.14025 Fax: 04.222.14024 Web: ecobavietnam.com.vn

Mẫu số :01B

X



ECOBA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

HỢP ĐỒNG MUA HÀNG

Dự án: TERRA AN HUNG

Hạng mục: Hoàn Thiện

Địa điểm: Hà Nội

Gói hợp đồng mua sắm: Cung cấp cát xây trát

Mã số hợp đồng: TERRA/21.06.2020/ECOBA-TINPHUC

Tên nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Ngày ký hợp đồng: 21/06/2020



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

-----***-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ**Số: TERRA/21.06.2020/ECOBA-TINPHUC**

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 06 năm 2020, Hôm nay tại văn phòng công ty Cổ phần Ecoba Việt Nam chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN ECOBA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà UDIC COMPLEX, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 222 14025/ 024 222 14026 Fax: 024 222 14024

Mã số thuế: 0104415496

Tài khoản số
Hoặc 116000057557 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Tây HN
11610000566888 tại ngân hàng BIDV- CN Hoài Đức

Đại diện: Ông **Đỗ Tuấn Minh** Chức vụ: **Giám đốc Dự án**

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Địa chỉ: Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

Điện thoại 0925512268 Fax:

Mã số thuế 0109186680

Tài khoản số: 0101100642008 tại ngân hàng TMP Quân Đội, CN Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.

Đại diện Bà **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký Hợp Đồng mua bán hàng hóa cho dự án Terra An Hưng của Công ty Ecoba thực hiện với các nội dung và điều khoản sau:

Điều 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý bán và bên A đồng ý mua hàng hóa với đơn giá sau đây:

STT	Tên vật tư và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (Chưa VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1	M - Cát đen xây trát mô đun 0.7-1.4	m3	1.317	100.455	132.299.235
2	M - Cát đen xây trát mô đun 1.5-2	m3	1.970	135.909	267.740.730
3	M - Cát vàng xây trát mô đun 0.7-1.4	m3	1.938	153.637	297.748.506
	Tổng:				697.788.471
	Thuế 10%:				69.778.847
	Tổng cộng sau thuế:				767.567.318

Ghi chú:

- Giá trên đã bao gồm chi phí thí nghiệm lần đầu và thí nghiệm định kỳ.
- Đơn giá trên là giá đã bao gồm chi phí vận chuyển để giao hàng cho công trình Terra An Hưng, Hà Đông, Hà Nội của bên A
- Đơn giá này được cố định đến hết dự án của bên A
- Trong quá trình thực hiện, nếu có hàng hóa phát sinh nằm ngoài danh mục hàng hóa nêu trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng bổ sung hoặc xác nhận bằng báo giá.

Điều 2: CHẤT LƯỢNG, QUY CÁCH, XUẤT XỨ CỦA HÀNG HÓA**2.1 Yêu cầu kỹ thuật và chất lượng hàng hóa**

- Hàng hóa đảm bảo chất lượng đã được hai bên thống nhất và theo mẫu đã được duyệt.

2.2 Thí nghiệm:

- Trong trường hợp được yêu cầu, bên B sẽ trình mẫu tại phòng thí nghiệm của một bên thứ 3 do bên A chỉ định, chi phí thí nghiệm sẽ do bên B chịu.
- Các bên đồng ý và xác nhận rằng, kết quả thí nghiệm là cơ sở kết luận chất lượng hàng hoá. Nếu kết quả thí nghiệm chứng minh lô hàng không đạt tiêu chuẩn, chất lượng:
 - Bên A có quyền trả lại các lô hàng không đạt và có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận việc thay thế/cấp đổi lô hàng mới của Bên B, trừ trường hợp Chủ đầu tư có ý kiến khác;
 - Trường hợp Bên A chấp thuận cho Bên B thay thế/cấp đổi bằng lô hàng khác, Bên B có trách nhiệm hoàn thành việc thay thế/cấp đổi lô hàng khác theo đúng quy định của Hợp Đồng này trong thời gian không muộn hơn 24 (hai mươi tư giờ) kể từ khi có kết quả thí nghiệm.

- Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến lô hàng không đạt tiêu chuẩn như chi phí vận chuyển, bốc dỡ, kiểm định.

Điều 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA VÀ NGHIỆM THU HÀNG HÓA

3.1 Đặt hàng và địa điểm giao hàng

- **Đặt hàng:** Khi có nhu cầu, Bên A gửi Đơn đặt hàng cho Bên B bằng Fax hoặc Email trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại, thời gian giao hàng, người nhận hàng, địa điểm giao hàng. Bên B không được từ chối thực hiện các Đơn hàng nhận được từ Bên A mà không đưa ra được lý do hợp lý và được Bên A chấp thuận.
- **Xác nhận đơn hàng:** Bên B có trách nhiệm ký và đóng dấu xác nhận trên Đơn hàng và gửi cho Bên A bằng cách gửi trực tiếp hoặc Fax hoặc Email trong thời gian sớm nhất ngay trong vòng 01 (một) ngày sau khi nhận Đơn hàng. Căn cứ vào Đơn hàng của Bên A đã được xác nhận, trước mỗi đợt tiến hành giao nhận hàng ít nhất 01(một) ngày, Bên B sẽ chủ động liên hệ với người nhận hàng của Bên A để xác nhận lại thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa tại công trình. Sau khi hai bên đã xác nhận đầy đủ các thông tin về hàng hóa, thời điểm, địa điểm giao nhận thì Bên B có trách nhiệm giao hàng đầy đủ theo khối lượng, thời gian, quy cách và địa điểm giao hàng đã được hai bên xác nhận.
- **Đơn hàng** của Bên A có xác nhận của Bên B (bản chính hoặc bản Fax hoặc xác nhận qua mail) là phần không tách rời của Hợp Đồng này, có tính ràng buộc pháp lý đối với cả hai bên và là cơ sở để hai bên ký biên bản giao nhận hàng, thanh quyết toán Hợp Đồng.
- **Địa điểm giao hàng:** tại Dự án của Bên A hoặc địa điểm khác được thể hiện trên đơn hàng.

3.2 Hồ sơ tài liệu giao hàng

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Hồ sơ giao hàng tương ứng với mỗi Đơn hàng được xác nhận bàn giao, gồm có:

- a) Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên – bản gốc (03 bản; 01 bản cho Dự án nơi nhận hàng; 01 bản bên B giữ; 01 bản được gửi trong Hồ sơ thanh toán)
- b) Kết quả thí nghiệm, bản gốc hoặc bản sao công chứng.
- c) Đơn hàng (xác nhận của 2 bên): bản sao.

3.3 Phương thức giao nhận và nghiệm thu hàng hóa

- Trước khi chạy cát vào dự án, bên B phải tiến hành đăng ký số xe và dung tích thùng xe chạy với dự án. (nếu có thay đổi, bên B sẽ tiến hành đăng ký lại trước 01 ngày)
- Bên A sẽ tiến hành đo xác thực dung tích thùng của xe bên B đã đăng ký. Khối lượng hàng hóa giao nhận sẽ được căn cứ theo đúng biển số xe và dung tích đã đăng ký của mỗi xe.
- Mỗi chuyến hàng, đại diện hai bên cử nhân viên đại diện trực tiếp kiểm tra, kiểm đếm, giao nhận và ký xác nhận các biên bản hoặc phiếu giao nhận tại công trình. Số lượng giao nhận thực tế được thể hiện biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện hai bên, để làm cơ sở thanh toán.
- Hàng được giao trên phương tiện vận chuyển của bên B tại địa điểm giao hàng của bên A. Bên B có trách nhiệm bốc dỡ hàng hóa từ trên phương tiện vận chuyển xuống kho bãi của Bên A tại công trình.
- Phương pháp kiểm tra, kiểm đếm tại công trình của Bên A:
 - Việc kiểm đếm số lượng sẽ được tính trên dung tích thùng xe đã đăng ký. Hàng hóa khi giao phải đảm bảo đầy từ đáy thùng xe đến ngang mặt thùng xe (tại tất cả các vị trí trong thùng xe).

- Trường hợp hàng hóa bị hao hụt không đủ đầy ngang mặt dung tích thùng xe đã đăng ký bên A có quyền từ chối nhận hàng.
- Việc kiểm tra được thực hiện với sự chứng kiến của đại diện hai bên và cùng ký vào biên bản giao hàng có đính kèm hình ảnh xe hàng khi chưa xuống hàng.

Điều 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng Đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản.

4.2 Phương thức thanh toán:

Cuối tháng, hai bên đối chiếu xác nhận khối lượng, giá trị thực hiện trong tháng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị thực tế giao nhận trong tháng trong vòng **60 ngày** kể từ ngày nhận được Hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Bên B phải trình hồ sơ thanh toán hợp lệ cho bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày 2 bên chốt khối lượng. Thời gian Bên B chậm hoàn thành hồ sơ được cộng tương ứng vào thời gian Bên A thanh toán cho Bên B.

4.3 Hồ sơ thanh toán.

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Hồ sơ thanh toán được xác nhận bàn giao, gồm có:

- Hóa đơn GTGT hợp lệ - bản gốc*
- Công văn đề nghị thanh toán – bản gốc*
- Bảng Đối chiếu công nợ theo mẫu Bên A được Bên B lập – bản gốc*
- Bảng Đối chiếu khối lượng và giá trị thực hiện cho từng dự án – bản gốc*
- Biên bản bàn giao hàng hóa có xác nhận của hai bên*
- Biên bản tổng hợp khối lượng hàng hoá giao nhận trong tháng có xác nhận của 2 bên.*
- Đơn hàng có xác nhận của hai bên – bản gốc hoặc bản sao nếu xác nhận qua Fax, Email.*

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

5.1 Bên A:

- a. Bố trí phương tiện và người đại diện để kiểm tra, kiểm đếm, bốc dỡ hàng hóa xuống kho bãi tại công trường. Đại diện nhận hàng Bên A tại công trường ký biên bản giao nhận hàng hóa cho từng chuyến Bên B bàn giao.
- b. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B bàn giao hàng hóa, chuẩn bị mặt bằng và cử cán bộ kỹ thuật cùng Bên B nhận bàn giao hàng hóa.
- c. Thông báo ngay cho Bên B các thông tin thay đổi về Đơn hàng (nếu có) chậm nhất là 02 (hai) ngày trước ngày giao hàng để Bên B lên kế hoạch điều phối hàng hoá và phương tiện vận chuyển.
- d. Cử nhân viên giao nhận kiểm tra và ký xác nhận các chứng từ giao nhận hàng kịp thời theo đúng số lượng, chất lượng thực tế theo đơn hàng và phiếu giao hàng nhưng không quá 24 (hai tư) giờ kể từ khi Bên A nhận được chứng từ giao nhận hàng.
- e. Có quyền từ chối nhận hàng nếu phát hiện hàng giao không đảm bảo chất lượng yêu cầu.

- f. Thanh toán kịp thời và đúng hạn cho Bên B theo quy định tại Điều 4.2 của hợp đồng này.
- g. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

5.2 Bên B:

- a. Cung cấp cho Bên A các hàng hóa đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và đúng xuất xứ theo quy định tại Hợp Đồng này và chịu toàn bộ trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về xuất xứ, chất lượng của hàng hóa cung cấp cho Bên A.
- b. Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, tiến độ theo quy định tại Điều 1, 2 và 3 của Hợp đồng.
- c. Trong trường hợp bên B giao hàng không đúng chất lượng, bên B phải đổi hàng theo thời gian và trách nhiệm quy định tại hợp đồng này.
- d. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.
- e. Tư vấn cho Bên mua về sản phẩm và dịch vụ của Nhà sản xuất, dự báo xu hướng biến động của thị trường và thông báo cho bên A.

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH, HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Không áp dụng (N/A).

ĐIỀU 7: TRAO ĐỔI THÔNG TIN GIỮA CÁC BÊN

Không áp dụng (N/A).

ĐIỀU 8: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**8.1.1: Phạt Hợp Đồng:**

- Trường hợp Bên B giao hàng không đúng hạn như thông báo (kể cả trường hợp Bên B phải bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này), Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 0.5% (không phải năm) giá trị khối lượng hàng giao chậm cho mỗi ngày chậm trễ và mức phạt tối đa không quá 8% tổng giá trị khối lượng hàng vi phạm. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Đơn hàng vi phạm.

8.1.2: Phạt vi phạm khối lượng giao nhận:

- Trường hợp bên A phát hiện ra việc bên B gian lận khối lượng giao nhận hàng hóa, bên A sẽ tiến hành giám trừ toàn bộ khối lượng giao nhận trong tháng theo đúng tỷ lệ khối lượng gian lận được phát hiện.

Ngoài việc phạt giảm trừ khối lượng theo tỷ lệ gian lận đã được phát hiện ra. Bên B còn bị phạt 10.000.000 VNĐ/01 lần vi phạm.

8.1.3: Để đảm bảo quyền lợi thanh toán cho cả 2 bên. Trường hợp đến hạn thanh toán mà:

- Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa hết cho bên B thì bên A phải chịu mức lãi suất quá hạn là 9%/năm/số tiền quá hạn thanh toán, thời điểm tính lãi suất bắt đầu từ ngày thứ 30 kể từ ngày đến hạn. Thời gian quá hạn không được vượt quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn.

Đồng thời bên B có quyền từ chối giao hàng mà bên A vẫn phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm thanh toán tiền hàng và tiền lãi quá hạn (nếu có) cho bên B.

- Bên A thanh toán cho bên B trước thời hạn thì bên A được hưởng mức chiết khấu lãi suất là 9%/năm/số tiền thanh toán trước hạn, thời điểm tính bắt đầu từ ngày thứ 8 (tám) kể từ ngày thanh toán trước hạn.

8.1.4: Trong trường hợp Bên B vi phạm các yêu cầu về chất lượng của hàng hóa theo các quy định của Hợp Đồng này thì ngoài việc phải cung cấp hàng hóa thay thế như quy định tại Điều 3.4, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh (nếu có) do Bên B cấp hàng hóa không đạt chất lượng gây ra cho Bên A.

8.2. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:

8.2.1 Một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức nếu bên kia bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.

8.2.2 Bên A có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A không còn nhu cầu sử dụng sản phẩm của Bên B theo Hợp Đồng này, bằng cách thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.

8.2.3 Bên B có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán vượt quá 30 ngày so với điều 4.2 Hợp Đồng này, bằng cách thông báo cho Bên A về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Bên A nhận được thông báo của Bên B, Bên A có trách nhiệm đối chiếu và thanh toán công nợ còn lại cho bên B.

ĐIỀU 9: CAM KẾT CHUNG

9.1 Hai bên cùng phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ nhau tốt nhất trong quá trình thực hiện hợp đồng cũng như với các bên liên quan của cả hai bên trong quá trình vận chuyển, cung cấp, bốc dỡ hàng hóa để đạt mục tiêu chung.

9.2 Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều ghi trên Hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên cố ý vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm tài sản về các hành vi vi phạm đó.

9.3 Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, có thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án Thành phố Hà nội, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu.

9.4 Quyết định của Tòa án sẽ mang tính chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên thi hành. Trong thời gian Tòa án thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, các Bên vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo qui định của Hợp đồng này.

ĐIỀU 10: THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam và có hiệu lực kể từ ngày ký,

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động hết hạn khi hai bên hoàn tất các nghĩa vụ với nhau quy định ở hợp đồng này
- Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Hợp Đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp Đồng này mà không bên nào có thắc mắc, khiếu nại gì, ngoại trừ quy định tại Điều 8.

ĐẠI DIỆN BÊN A**GIÁM ĐỐC DỰ ÁN**
*Đỗ Tuấn Minh***ĐẠI DIỆN BÊN B****GIÁM ĐỐC**
Phạm Thị Thùy Vân

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: **VINHOMESMARINA /01.07.2020/ECOBA-TINPHUC**

- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2020, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN ECOBA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà UDIC COMPLEX, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 222 14025/ 024 222 14026 Fax: 024 222 14024

Mã số thuế: 0104415496

Tài khoản số 116000057557 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Tây HN
Hoặc 11610000566888 tại ngân hàng BIDV- CN Hoài Đức

Đại diện: Ông **Đỗ Tuấn Minh** Chức vụ: **Giám đốc** dự án

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Địa chỉ: Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

Điện thoại 0925512268 Fax:

Mã số thuế 0109186680

Tài khoản số: 0101100642008 tại ngân hàng TMP Quân Đội, CN Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.

Đại diện Bà **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký Hợp Đồng mua bán hàng hóa (“Hợp Đồng”) với các điều khoản sau:

Điều 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán cho Bên A cát xây trát (“Hàng hóa”) cho công trình VINHOMESMARINA - Cầu Rào, Hải Phòng của bên A.

Điều 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ VÀ QUY CÁCH KỸ THUẬT

2.1 Yêu cầu kỹ thuật và chất lượng hàng hóa:

- Hàng hóa được sản xuất theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất áp dụng và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật quy định của Dự án được Chủ đầu tư phê duyệt.

2.2 Quy cách, chủng loại, giá cả:

STT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
1	Cát đen xây trát Sông Hồng	m3	902	143.636	129.559.672
2	Cát vàng cánh nhỏ Việt Trì	m3	902	150.909	136.119.918
3	Cát đen san lấp	m3	550	118.182	65.000.100
	Tổng giá trị trước thuế	VNĐ			330.679.690
	Thuế VAT (10%)	VNĐ			33.067.969
	Tổng giá trị đã bao gồm thuế VAT	VNĐ			363.747.659

Ghi chú:

- Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT nhưng đã bao gồm chi phí thí nghiệm lần đầu và thí nghiệm định kỳ.
- Đơn giá trên là giá đã bao gồm chi phí vận chuyển để giao hàng cho công trình VINHOMESMARINA - Cầu Rào, Hải Phòng của bên A
- Đơn giá này được cố định đến hết dự án của bên A
- Trong quá trình thực hiện, nếu có hàng hóa phát sinh nằm ngoài danh mục hàng hóa nêu trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng bổ sung hoặc xác nhận bằng báo giá.

2.3 Thí nghiệm:

- a. Trong trường hợp được yêu cầu, bên B sẽ trình mẫu tại phòng thí nghiệm của một bên thứ 3 do bên A chỉ định, chi phí thí nghiệm sẽ do bên B chịu.
- b. Các bên đồng ý và xác nhận rằng, kết quả thí nghiệm là cơ sở kết luận chất lượng hàng hóa. Nếu kết quả thí nghiệm chứng minh lô hàng không đạt tiêu chuẩn, chất lượng:
 - Bên A có quyền trả lại các lô hàng không đạt và có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận việc thay thế/cấp đổi lô hàng mới của Bên B, trừ trường hợp Chủ đầu tư có ý kiến khác;
 - Trường hợp Bên A chấp thuận cho Bên B thay thế/cấp đổi bằng lô hàng khác, Bên B có trách nhiệm hoàn thành việc thay thế/cấp đổi lô hàng khác theo đúng quy định của Hợp Đồng này trong thời gian không muộn hơn 24 (hai mươi tư giờ) kể từ khi có kết quả thí nghiệm.
 - Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan đến lô hàng không đạt tiêu chuẩn như chi phí vận chuyển, bốc dỡ, kiểm định.

Điều 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA

3.1 Đặt hàng và địa điểm giao hàng

- **Đặt hàng:** Khi có nhu cầu, Bên A gửi Đơn đặt hàng cho Bên B bằng Fax hoặc Email trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại, thời gian giao hàng, người nhận hàng, địa điểm giao hàng. Bên B không được từ chối thực hiện các Đơn hàng nhận được từ Bên A mà không đưa ra được lý do hợp lý và được Bên A chấp thuận.
- **Xác nhận đơn hàng:** Bên B có trách nhiệm ký và đóng dấu xác nhận trên Đơn hàng và gửi cho Bên A bằng cách gửi trực tiếp hoặc Fax hoặc Email trong thời gian sớm nhất ngay trong vòng 01 (một) ngày sau khi nhận Đơn hàng. Căn cứ vào Đơn hàng của Bên A đã được xác nhận, trước mỗi đợt tiến hành giao nhận hàng ít nhất 01(một) ngày, Bên B sẽ chủ động liên hệ với người nhận hàng của Bên A để xác nhận lại thời gian và địa điểm giao nhận hàng hóa tại công trình. Sau khi hai bên đã xác nhận đầy đủ các thông tin về hàng hóa, thời điểm, địa điểm giao nhận thì Bên B có trách nhiệm giao hàng đầy đủ theo khối lượng, thời gian, quy cách và địa điểm giao hàng đã được hai bên xác nhận.
- **Đơn hàng** của Bên A có xác nhận của Bên B (bản chính hoặc bản Fax hoặc xác nhận qua mail) là phần không tách rời của Hợp Đồng này, có tính ràng buộc pháp lý đối với cả hai bên và là cơ sở để hai bên ký biên bản giao nhận hàng, thanh quyết toán Hợp Đồng.
- **Địa điểm giao hàng:** tại Dự án của Bên A hoặc địa điểm khác được thể hiện trên đơn hàng.

3.2 Hồ sơ tài liệu giao hàng

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Hồ sơ giao hàng tương ứng với mỗi Đơn hàng được xác nhận bàn giao, gồm có:

- a) Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên – bản gốc (03 bản: 01 bản cho Dự án nơi nhận hàng; 01 bản bên B giữ; 01 bản được gửi trong Hồ sơ thanh toán)
- b) Kết quả thí nghiệm – bản gốc hoặc bản sao công chứng.
- c) Đơn hàng (xác nhận của 2 bên): bản sao.

3.3 Phương thức giao nhận và nghiệm thu hàng hóa

- Trước khi chạy cát vào dự án, bên B phải tiến hành đăng ký số xe và dung tích thùng xe chạy với dự án. (nếu có thay đổi, bên B sẽ tiến hành đăng ký lại trước 01 ngày)
- Bên A sẽ tiến hành đo xác thực dung tích thùng của xe bên B đã đăng ký. Khối lượng hàng hóa giao nhận sẽ được căn cứ theo đúng biển số xe và dung tích đã đăng ký của mỗi xe.
- Mỗi chuyến hàng, đại diện hai bên cử nhân viên đại diện trực tiếp kiểm tra, kiểm đếm, giao nhận và ký xác nhận các biên bản hoặc phiếu giao nhận tại công trình. Số lượng giao nhận thực tế được thể hiện biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện hai bên, để làm cơ sở thanh toán.
- Hàng được giao trên phương tiện vận chuyển của bên B tại địa điểm giao hàng của bên A. Bên B có trách nhiệm bốc dỡ hàng hóa từ trên phương tiện vận chuyển xuống kho bãi của Bên A tại công trình.
- Phương pháp kiểm tra, kiểm đếm tại công trình của Bên A:
 - Việc kiểm đếm số lượng sẽ được tính trên dung tích thùng xe đã đăng ký. Hàng hóa khi giao phải đảm bảo đầy từ đáy thùng xe đến ngang mặt thùng xe (tại tất cả các vị trí trong thùng xe).
 - Trường hợp hàng hóa bị hao hụt không đủ đầy ngang mặt dung tích thùng xe đã đăng ký bên A có quyền từ chối nhận hàng.
 - Việc kiểm tra được thực hiện với sự chứng kiến của đại diện hai bên và cùng ký vào biên bản giao hàng có đính kèm hình ảnh xe hàng khi chưa xuống hàng.

Điều 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 **Hình thức thanh toán:** Thanh toán bằng Đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản.

4.2 **Phương thức thanh toán:**

Cuối tháng, hai bên đối chiếu xác nhận khối lượng, giá trị thực hiện trong tháng. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị thực tế giao nhận trong tháng trong vòng **30 ngày** kể từ ngày nhận được Hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Bên B phải trình hồ sơ thanh toán hợp lệ cho bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày 2 bên chốt khối lượng. Thời gian Bên B chậm hoàn thành hồ sơ được cộng tương ứng vào thời gian Bên A thanh toán cho Bên B.

4.3 **Hồ sơ thanh toán.**

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A Hồ sơ thanh toán được xác nhận bàn giao, gồm có:

- a. Hóa đơn GTGT hợp lệ - bản gốc
- b. Công văn đề nghị thanh toán – bản gốc
- c. Bảng Đối chiếu công nợ theo mẫu Bên A được Bên B lập – bản gốc
- d. Bảng Đối chiếu khối lượng và giá trị thực hiện cho từng dự án – bản gốc
- e. Biên bản bàn giao hàng hóa có xác nhận của hai bên – bản gốc
- f. Biên bản tổng hợp khối lượng hàng hóa giao nhận trong tháng có xác nhận của 2 bên.
- g. Đơn hàng có xác nhận của hai bên – bản gốc hoặc bản sao nếu xác nhận qua Fax, Email.

Điều 5: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

5.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:

- a) Bố trí phương tiện và người đại diện để kiểm tra, kiểm đếm, bốc dỡ hàng hóa xuống kho bãi tại công trường. Đại diện nhận hàng Bên A tại công trường ký biên bản giao nhận hàng hóa cho từng chuyến Bên B bàn giao.
- b) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B bàn giao hàng hóa, chuẩn bị mặt bằng và cử cán bộ kỹ thuật cùng Bên B nhận bàn giao hàng hóa.
- c) Thông báo ngay cho Bên B các thông tin thay đổi về Đơn hàng (nếu có) chậm nhất là 02 (hai) ngày trước ngày giao hàng để Bên B lên kế hoạch điều phối hàng hoá và phương tiện vận chuyển.
- d) Cử nhân viên giao nhận kiểm tra và ký xác nhận các chứng từ giao nhận hàng kịp thời theo đúng số lượng, chất lượng thực tế theo đơn hàng và phiếu giao hàng nhưng không quá 24 (hai tư) giờ kể từ khi Bên A nhận được chứng từ giao nhận hàng.
- e) Có quyền từ chối nhận hàng nếu phát hiện hàng giao không đảm bảo chất lượng yêu cầu.
- f) Thanh toán kịp thời và đúng hạn cho Bên B theo quy định tại Điều 4.2 của hợp đồng này.
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.

5.2 Trách nhiệm của Bên B

- a) Cung cấp cho Bên A các hàng hóa đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và đúng xuất xứ theo quy định tại Hợp Đồng này và chịu toàn bộ trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về xuất xứ, chất lượng của hàng hóa cung cấp cho Bên A.
- b) Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, tiến độ theo quy định tại Điều 1, 2 và 3 của Hợp đồng.
- c) Trong trường hợp bên B giao hàng không đúng chất lượng, bên B phải đổi hàng theo thời gian và trách nhiệm quy định tại hợp đồng này.
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và theo thỏa thuận của các Bên từng thời điểm.
- e) Tư vấn cho Bên mua về sản phẩm và dịch vụ của Nhà sản xuất, dự báo xu hướng biến động của thị trường và thông báo cho bên A.

Điều 6: BẤT KHẢ KHÁNG

6.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này, những sự kiện sau được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng: Bảo lụt, động đất, chiến tranh, hỏa hoạn, sự thay đổi của chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc các sự kiện khách quan khác.

Với điều kiện:

- a) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này;
 - b) Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự Kiện Bất Khả Kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.
- 6.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

496
T.Y.
ÂN
BA
VAM
TP

- 6.3 Trừ khi có ý kiến khác của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị Sự Kiện Bất Khả Kháng gây trở ngại. Trong trường hợp một Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài, bất kỳ Bên nào cũng có thể, bằng một thông báo bằng văn bản gửi Bên kia, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này. Việc chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của các Bên theo Hợp Đồng.
- 6.4 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 7: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.1 Phạt vi phạm tiền độ:

Trường hợp Bên B giao hàng không đúng hạn như thông báo (kể cả trường hợp Bên B phải bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này), Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng 0.5% (không phải năm) giá trị khối lượng hàng giao chậm cho mỗi ngày chậm trễ và mức phạt tối đa không quá 8% tổng giá trị khối lượng hàng vi phạm. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Đơn hàng vi phạm.

7.1.1 Để đảm bảo quyền lợi thanh toán cho cả 2 bên. Trường hợp đến hạn thanh toán mà:

7.1.1.1 Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa hết cho bên B thì bên A phải chịu mức lãi suất quá hạn là 9%/năm/số tiền quá hạn thanh toán, thời điểm tính lãi suất bắt đầu từ ngày thứ 8 (tám) kể từ ngày đến hạn. Thời gian quá hạn không được vượt quá 15 ngày kể từ ngày đến hạn. Đồng thời bên B có quyền từ chối giao hàng mà bên A vẫn phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm thanh toán tiền hàng và tiền lãi quá hạn (nếu có) cho bên B.

7.1.1.2 Bên A thanh toán cho bên B trước thời hạn thì bên A được hưởng mức chiết khấu lãi suất là 9%/năm/số tiền thanh toán trước hạn, thời điểm tính bắt đầu từ ngày thứ 8 (tám) kể từ ngày thanh toán trước hạn.

7.2 Trong trường hợp Bên B vi phạm các yêu cầu về chất lượng của hàng hóa theo các quy định của Hợp Đồng này thì ngoài việc phải cung cấp hàng hóa thay thế như quy định tại Điều 3.4, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh (nếu có) do Bên B cấp hàng hóa không đạt chất lượng gây ra cho Bên A.

7.3 Khi có thiệt hại xảy ra, bên bị thiệt hại có quyền yêu cầu bên vi phạm bồi thường thiệt hại.

Điều 8: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

8.1 Một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức nếu bên kia bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động.

8.2 Bên A có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A không còn nhu cầu sử dụng thép của Bên B theo Hợp Đồng này, bằng cách thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.

8.3 Bên B có quyền thông báo chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên A chậm thanh toán vượt quá 30 ngày so với điều 4.2 Hợp Đồng này, bằng cách thông báo cho Bên A về việc chấm dứt Hợp Đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Bên A nhận được thông báo của Bên B, Bên A có trách nhiệm đối chiếu và thanh toán công nợ còn lại cho bên B.

Điều 9: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam và có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp Đồng này, mọi trường hợp sửa đổi bổ sung phải được hai bên thỏa thuận và ký kết bằng Phụ lục Hợp Đồng, phụ lục hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp Đồng này, chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp Đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, hai bên kịp thời thông báo cho nhau để thương lượng và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Bất kỳ tranh chấp nào giữa các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án Thành phố Hà Nội có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Pháp luật, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu.
- Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Hợp Đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp Đồng này mà không bên nào có thắc mắc, khiếu nại gì, ngoại trừ quy định tại Điều 8.



ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN
Đỗ Tuấn Minh

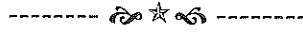


ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 03/104VK/VH-TP

Về việc: Cung cấp vật tư phục vụ thi công công trình

Dự án : 104 Văn Khê

Địa điểm : Khu ĐTTM Văn Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà
Nội

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Và

CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Hà nội, năm 2020

PHẦN I: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHXN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

PHẦN II: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 24 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở văn phòng Công ty Cổ phần Xây dựng VietHouse Hà Nội, chúng tôi đại diện cho các Bên ký Hợp đồng, gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Người đại diện : Ông **Mai Anh Tuấn** Chức vụ: **Phó Giám đốc**
Địa chỉ : Số 5, ngách 44/31, Phố Trần Thái Tông, Tổ 24, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại : 0962 556 668 Fax:
Mã số thuế : 0105467585
Số tài khoản : 0031102855003
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thanh Xuân

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Người đại diện : Bà **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ : Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Điện thoại : 0925512268 Fax:
Mã số thuế : 0109186680
Số tài khoản : 0101100642008
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.

Sau khi bàn bạc, thoả thuận hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với nội dung và các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung, đơn giá hợp đồng

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư phục vụ thi công công trình của Bên A thuộc dự án 104 Văn Khê, địa điểm: Khu ĐTTM Văn Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội với các mặt hàng và đơn giá như sau:

STT	Vật tư – Quy cách	ĐVT	Thành tiền	Ghi chú
1	Các loại vật tư phụ (có danh mục vật tư phụ kèm theo)	VND	1.586.945.798	
	Tổng		1.586.945.798	
	Thuế VAT		158.694.580	
	Tổng cộng		1.745.640.378	

- Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm thuế VAT 10%;
- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí bốc xếp, chi phí vận chuyển đến chân công trình Bên A.
- Khi có bất kỳ sự thay đổi, phát sinh về chủng loại, quy cách hoặc về đơn giá sau khi ký Hợp đồng này Bên B phải gửi thông báo hoặc báo giá bằng văn bản cho Bên A để Bên A xác nhận trước khi thực hiện. Văn bản thông báo hoặc báo giá này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

- Khi có nhu cầu mua hàng, Bên A gửi đơn đặt hàng cho Bên B và thông báo kế hoạch cung cấp hàng hóa. Khối lượng và giá trị đơn hàng được xác định theo từng đơn đặt hàng dựa trên biên bản giao hàng có xác nhận của hai Bên.

Điều 2. Chất lượng hàng hóa

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Bên B đảm bảo vật liệu cung cấp cho Bên A đúng chủng loại, chất lượng, số lượng theo yêu cầu của Bên A.

- Hàng hóa Bên B cung cấp nếu không đạt yêu cầu về chất lượng thì Bên B có trách nhiệm chuyển toàn bộ số hàng hóa đã đưa vào công trình chuyển ra ngoài và mọi chi phí liên quan đến số vật tư đó Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm, đồng thời Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa thay thế trong vòng 24 giờ kể từ khi có thông báo hàng hóa không đạt chất lượng từ Bên A.

Điều 3: Đặt hàng và phương thức giao nhận hàng hóa

3.1 Đặt hàng:

- Khi có nhu cầu mua hàng, Bên A phải lập đơn đặt hàng gửi Bên B hoặc thông báo qua điện thoại, tin nhắn hoặc fax cho Bên B trước tối thiểu 01 ngày để Bên B có kế hoạch cung cấp hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải ghi rõ khối lượng, chủng loại, địa điểm nhận hàng, người nhận hàng.

3.2 Xác nhận đơn hàng:

- Căn cứ vào đơn đặt hàng của Bên A, hai Bên thực hiện việc xác nhận đơn hàng làm cơ sở để Bên B thực hiện đơn hàng. Trong xác nhận đơn hàng thể hiện rõ khối lượng hàng, đơn giá, thời gian giao nhận hàng, thông tin người đại diện nhận hàng của Bên A và các thông tin khác liên quan. Xác nhận đơn hàng là một bộ phận không tách rời Hợp đồng.

3.3 Phương thức giao nhận hàng:

- Bên B phải giao hàng cho Bên A trong thời gian đúng như quy định tại đơn hàng mà hai Bên đã xác nhận.

- Địa điểm giao hàng: Tại công trình của Bên A thuộc dự án 104 Văn Khê, địa điểm: Khu ĐTTM Văn Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

- Trong trường hợp Bên A có thay đổi địa chỉ giao nhận, người nhận, khối lượng so với đơn hàng đã đặt thì Bên A phải thông báo cho Bên B trước 12h căn cứ theo tiến độ giao hàng cụ thể được ghi trong đơn đặt hàng của từng đợt.

- Phương thức giao nhận:

+ Hàng hóa bàn giao nguyên đai, nguyên kiện của nhà sản xuất. Bên B giao hàng cho Bên A theo số lượng thực tế và hai Bên tiến hành kiểm tra về chủng loại, quy cách, chất lượng hàng hóa.

+ Hàng hóa sau khi kiểm tra về khối lượng, quy cách, chất lượng được lập thành biên bản giao nhận, có xác nhận của 2 Bên làm cơ sở thanh toán.

- Người nhận hàng của Bên A hoặc nhân viên được ủy quyền của Bên A ký nhận hàng thì xem như việc giao, nhận hợp lệ. Người nhận hàng phải ký và ghi rõ họ tên trên các biên bản giao nhận hàng hóa của Bên B.

- Kể từ khi hai Bên giao nhận hàng hóa trong vòng 07 ngày nếu Bên A không có khiếu nại gì về hàng hóa thì hàng hóa được xem như là đạt đầy đủ các yêu cầu theo quy định của Hợp đồng và từng đơn đặt hàng.

Điều 4. Hình thức và phương thức thanh toán

4.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

4.3 Phương thức thanh toán

- Vào ngày cuối cùng hàng tháng, hai bên tiến hành thống nhất lập biên bản xác nhận khối lượng, giá trị các đơn hàng đã thực hiện trong tháng, trên cơ sở đó Bên B lập hồ sơ thanh toán gửi Bên A. Bên A sẽ phê duyệt hồ sơ thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B. Sau khi hồ sơ thanh toán được phê duyệt, Bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A kèm theo biên bản đối chiếu công nợ theo hóa đơn (04 bản gốc). Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn VAT hợp lệ của bên B, bên A sẽ thanh toán cho bên B 100 % giá trị hồ sơ thanh toán đó.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - + Hợp đồng (01 bản phô tô);
 - + Bản đăng ký tài khoản ngân hàng với cơ quan thuế đối với lần thanh toán đầu tiên (01 bản sao y bản chính);
 - + Công văn đề nghị thanh toán (02 bản gốc);
 - + Biên bản đối chiếu công nợ theo tháng (04 bản gốc);
 - + Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận hai bên (01 bản gốc);
 - + Bảng đối chiếu khối lượng thực hiện (04 bản gốc);
 - + Bảng đối chiếu giá trị thực hiện (04 bản gốc);
 - + Các biên bản giám trừ (nếu có).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ các Bên

5.1 Quyền và nghĩa vụ Bên A

- Gửi đơn hàng cho Bên B và thông báo kế hoạch lấy hàng trước tối thiểu 01 ngày để Bên B chuẩn bị, sắp xếp đơn hàng;
- Chuẩn bị mặt bằng và các điều kiện cần thiết để xe chở hàng của Bên B có thể thực hiện giao hàng đảm bảo an toàn, thuận tiện;
- Cử cán bộ có thẩm quyền kiểm tra khối lượng, chủng loại, quy cách hàng hoá tại thời điểm giao nhận và ký biên bản giao nhận hàng hóa để làm cơ sở thanh toán cho Bên B. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng chủng loại, quy cách, không đảm bảo chất lượng thì báo ngay cho đại diện giao hàng của Bên B đến chứng kiến và lập biên bản xác nhận làm cơ sở xử lý và đền bù;
- Từ chối nhận hàng nếu hàng hoá do Bên Bán cung cấp không đảm bảo về chất lượng, chủng loại như đã quy định trong đơn đặt hàng.
- Phối hợp cùng Bên B giải quyết các vướng mắc, thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
 - Xác nhận khối lượng, giá trị các đơn hàng cho Bên B để làm cơ sở thanh toán;
 - Thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5.2 Quyền và nghĩa vụ Bên B

- Cung cấp hàng hóa cho Bên A đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, tiến độ và khối lượng theo đơn đặt hàng;
- Chủ động khảo sát mặt bằng, địa điểm giao hàng để bố trí phương tiện giao nhận hàng cho phù hợp và đảm bảo an toàn.
- Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến công trình;

- Chịu trách nhiệm toàn bộ trách nhiệm bao gồm cả chi phí khắc phục về an toàn lao động, an ninh trật tự của người và phương tiện vận chuyển hàng hóa khi cung cấp hàng vào công trường;

- Đảm bảo hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp. Cung cấp theo yêu cầu của Bên A các chứng chỉ hàng hóa, các kết quả thí nghiệm của sản phẩm (nếu có);

- Bên B có quyền ngưng cấp hàng nếu Bên A không thanh toán đúng hạn hoặc không thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết;

- Phối hợp cùng Bên A giải quyết các vướng mắc, thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Cùng Bên A đối chiếu, xác nhận khối lượng để làm cơ sở thanh toán (nếu có phát sinh);

- Cung cấp hóa đơn tài chính cho bên A và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hóa đơn, chứng từ theo quy định của Nhà nước.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Vi phạm hợp đồng

- Trường hợp Bên B giao hàng không đúng chủng loại, nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng theo xác nhận đơn hàng đã được thống nhất thì Bên B phải chịu phạt vi phạm chất lượng với mức phạt là 12% giá trị Đơn hàng vi phạm.

- Nếu Bên B giao hàng không đảm bảo tiến độ so với đơn đặt hàng đã được xác nhận thì Bên B phải chịu mức phạt 1,0% giá trị Đơn hàng vi phạm cho mỗi ngày chậm giao hàng, tuy nhiên thời gian chậm giao hàng không quá 03 ngày. Nếu quá thời hạn, Bên A có thể đặt hàng của nhà cung cấp khác để đảm bảo tiến độ thi công và Bên B phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh do việc thay thế nhà cung cấp này gây ra.

- Nếu đến hạn thanh toán theo quy định của Hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa hết cho Bên B thì Bên A sẽ phải trả lãi cho những ngày chậm thanh toán theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng Bên B mở tài khoản trên Hợp đồng công bố tại thời điểm đó đối với phần giá trị chậm thanh toán. Bên B có trách nhiệm cung cấp hồ sơ chứng từ của phần lãi phát sinh (nếu có).

- Nếu quá 45 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà Bên A vẫn chưa thanh toán hết cho Bên B thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, đồng thời được quyền thu hồi hàng hóa đã bàn giao và yêu cầu Bên A thanh toán hết phần công nợ còn thiếu.

- Bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trái quy định của Hợp đồng này phải chịu phạt 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

- Hợp đồng này sẽ được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- + Khi các Bên thực hiện xong quyền và nghĩa vụ theo quy định trong Hợp đồng;
- + Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- + Một trong các Bên bị phá sản, giải thể, ngừng hoạt động kinh doanh hoặc không còn khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

+ Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên;

- Một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng một văn bản thông báo trước 03 ngày nếu Bên kia có hành vi vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp đồng hoặc không có khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên kia.

Điều 8. Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, lũ lụt, sóng thần,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do điều kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải có nghĩa vụ:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và có biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho Bên kia sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 03 ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên chịu ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Điều 9. Điều khoản chung

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều ghi trên Hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên cố ý vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm về các hành vi vi phạm đó.

- Bất cứ sự bổ sung hoặc thay đổi nào liên quan đến các điều khoản của bản Hợp đồng này chỉ có giá trị bằng văn bản và phải được hai Bên xác nhận. Các văn bản bổ sung được coi là một phần không thể tách rời với Hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, có thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua kiện chịu.

- Quyết định của Tòa án sẽ mang tính chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên thi

hành. Trong thời gian Tòa án thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, các Bên vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo qui định của Hợp đồng này.

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự động thanh lý khi hai Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để thực hiện.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Anh Tuấn



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân

TỔNG HỢP DANH MỤC VẬT TƯ TÍN PHÚC

Bảng danh mục vật tư đính kèm hợp đồng số 03/104VK/VH-TP Ngày 24/07/2020

STT	Tên vật tư	Quy cách	ĐVT	Ghi Chú
I	Vật tư điện			
1	Attomat MCCB 2 pha 50A		Cái	
2	Attomat MCCB 3 pha 50A		Cái	
3	Attomat MCCB 3 pha 100A		Cái	
4	Attomat MCCB 3 pha 150A		Cái	
5	Attomat MCCB 3 pha 200A		Cái	
6	Attomat MCCB 3 pha 250A		Cái	
7	Attomat MCCB 3 pha 300A		Cái	
8	Attomat MCCB 3 pha 350A		Cái	
9	Attomat MCCB 3 pha 400A		Cái	
10	Attomat MCB 2 pha 63A		Cái	
11	Attomat MCB 1 pha 50A		Cái	
12	Attomat 2 pha chống giật 63A		Cái	
13	Khởi động từ 3 pha 80A		Cái	
14	Role nhiệt 3 pha		Cái	
15	Bút ấn on - of		Cái	
16	Bảng dính điện to		Cuộn	
17	Bóng Compact Rạng Đông 100W		Cái	
18	Bóng Halogen 1000W		Cái	
19	Bóng Halogen 1000W (philip)		Cái	
20	Bóng Halogen 1000W (philip) loại 2		Cái	
21	Bóng Metal 400W		Cái	
22	Bóng Metal 1000W		Cái	
23	Bóng Bult led 20W		Cái	
24	Bóng Bult led 15W		Cái	
25	Bút thử điện		Cái	
26	Đèn Led chiếu sáng bàng hiệu 30W		Cái	
27	Đèn pha Led 20W		Cái	
28	Đèn pha Led 30W		Cái	
29	Đèn pha Led 50W		Cái	
30	Đèn pha Led 100W		Cái	
31	Đèn pha Led 150W		Cái	
32	Đèn pha Led 200W		Cái	
33	Đèn Metal 400W dùng chấn lưu nhôm		Cái	
34	Đèn Metal 1000W dùng chấn lưu nhôm		Cái	
35	Bóng đèn Pha nón Metal 1000W		Cái	
36	Đèn cảnh báo		Cái	
37	Đèn Pha Lưới Halogen 1000W		Cái	
38	Đui Đèn Halogen 1000W		Cái	
39	Đui đèn Metal 1000W		Cái	

40	Đèn tuyp Led 1,2m		Cái	
41	Đèn Tuyp Led 0,6m FSL		Cái	
42	Đèn Tuyp Led 0,6m Rạng Đông		Cái	
43	Đèn Tuyp Led 1,2m Rạng Đông		Cái	
44	Máng đèn tuyp Led đơn 1,2		Cái	
45	Máng đèn tuyp Led đơn 0,6		Cái	
46	Bóng tuyp led 1,2m		Cái	
47	Bóng tuyp led 0,6m		Cái	
48	Mắt đèn pha Led 50W		Cái	
49	Cáp điện đồng 3x25+1x16 (CDS, Gold cup)		m	
50	Cáp điện đồng 3x70+1x35 (CDS, Gold cup)		m	
51	Cáp điện đồng 3x50+1x35(CDS, Gold cup)		m	
52	Cáp điện đồng 3x35+1x25 (CDS, Gold cup)		m	
53	Cáp điện đồng 3x16+1x10 (CDS, Gold cup)		m	
54	Dây cáp đồng 3x2,5 (CDS)		m	
55	Cáp điện đồng 3x10+1x6		m	
56	Cáp điện đồng 3x35+1x16		m	
57	Cáp điện đồng 3x50+1x25		m	
58	Cáp điện đồng 3x70+1x50		m	
59	Cáp điện 3x2.5 (CDS)		m	
60	Cáp điện 3x1.5 (CDS)		m	
61	Cáp điện 2x10 (CDS)		m	
62	Cáp điện 2x16 (CDS)		m	
63	Cáp điện 4x4 (CDS)		m	
64	Dây 2x0.75 (CDS)		m	
65	Dây 2x1 (CDS)		m	
66	Dây 2x1.5 (CDS)		m	
67	Dây 2x2.5 (CDS)		m	
68	Dây 2x4 (CDS)		m	
69	Dây 2x 6 (CDS)		m	
70	Dây 2x 1 tròn (CDS)		m	
71	Dây 2x 1 .5tròn (CDS)		m	
72	Dây 2x 2.5 tròn (CDS)		m	
73	Dây 2x 4 tròn (CDS)		m	
74	Dây 2x 6 tròn (CDS)		m	
75	Chạc 3 công nghiệp		cái	
76	Ổ Cáp 3 Vinakip		cái	
77	Ổ cắm công nghiệp đơn 16A		cái	
78	Ổ cắm đôi		cái	
79	Phích cắm công nghiệp 16A		cái	
80	Phích cắm 2 chân		cái	
81	Bảng điện (gồm ổ cắm, công tắc)		cái	

82	Bảng điện nhựa		cái	
83	Cầu dao 2 pha 30A VINAKIP		cái	
84	Cầu dao 2 pha 60A VINAKIP		cái	
85	Cầu đầu mát		cái	
86	Cầu đầu 200A		cái	
87	Cầu nối nhanh		cái	
88	Công tắc đơn		cái	
89	Công tắc đôi		cái	
90	Tụ điện 400W		cái	
91	Tụ đèn Metal 1000W		cái	
92	Chấn lưu Metal 1000W		cái	
93	Chấn lưu 400W		cái	
94	Chấn lưu 50W		cái	
95	Chấn lưu đèn led 30W		cái	
96	Led dây		cái	
97	Nguồn Led dây		cái	
98	Công tơ điện 1 pha 40A		cái	
99	Công tơ điện 3 pha		cái	
100	Đồng hồ kẹp dòng		cái	
101	Đồng hồ đo điện cơ		cái	
102	Đầu Cos 120		cái	
103	Đầu Cos 6		cái	
104	Đầu Cos 10		cái	
105	Đầu Cos 16		cái	
106	Đầu Cos 25		cái	
107	Đầu Cos 35		cái	
108	Đầu Cos 50		cái	
109	Đầu Cos 70		cái	
110	Kìm cắt cáp điện		cái	
111	kìm ép cos thủy lực		cái	
112	Phao điện		cái	
113	Vỏ Tủ điện 210x160 trong nhà		cái	
114	Vỏ Tủ điện 300x400 trong nhà		cái	
115	Vỏ Tủ điện 350x450 trong nhà		cái	
116	Vỏ Tủ điện 400x600 trong nhà		cái	
117	Vỏ Tủ điện 600x800 trong nhà		cái	
118	Cáp hàn M25 (CDS)		m	
119	Đế nổi		cái	
II	Lưới bao che công trình			
1	Lưới chắn bụi (120g/m2). Kích	Màu xanh Green, Blue	m 2	
		Màu Red	m 2	
2	Lưới chắn bụi (100g/m2). Kích	Màu xanh Green, Blue	m 2	
		Màu Red	m 2	
3	Lưới chắn bụi (80g/m2). Kích	Màu xanh Green, Blue	m 2	
		Màu Red	m 2	
4	Lưới chắn bụi (60g/m2). Kích	Màu xanh Green, Blue	m 2	
		Màu Red	m 2	

5	Lưới an toàn mắt lưới 2,5cm. Kích thước: 2x50m; 3x50m; 4x50m (Blue, Green). Định lượng 190-200g/m ² ; +/- 5%		m 2	
6	Lưới an toàn mắt lưới 2,5cm. Kích thước: 2x50m; 3x50m; 4x50m (Blue, Green). Định lượng 150g/m ² ; +/- 5%		m 2	
7	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	990*1190 mm	tấm	
8	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	990*1490 mm	tấm	
9	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	990x590 mm	tấm	
10	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	0.46mx3m	tấm	
11	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	0.46mx6m	tấm	
III	Cáp thép, tăng đơ, khóa cáp			
1	Cáp phi 6 MK		m	
2	Dây cáp lựa D6		m	
3	Cáp Phi 8 - MK		m	
4	Cáp phi 10 - MK		m	
5	Cáp phi 12 - MK		m	
6	Cáp D10 MK		m	
7	Cáp phi 14 - MK		m	
8	Cáp phi 15- MK		m	
9	Cáp thép D16		m	
10	Khóa cáp D16		cái	
11	Khóa cáp D15		cái	
12	Khóa cáp D6		cái	
13	Khóa cáp phi 12		cái	
14	Khóa cáp phi 10		cái	
15	Khóa cáp phi 8		cái	
16	Tăng đơ 6		cái	
17	Tăng đơ 10		cái	
18	Tăng đơ 12		cái	
19	Tăng đơ 14		cái	
20	Tăng đơ D16		cái	
21	Tăng đơ D18		cái	
22	Tăng đơ D24		cái	
23	Móc nối xích 5,3T		cái	
24	Cáp thép D16x 1,5m Tết 2 đầu		sợi	
25	Cáp thép D16x 7m Tết 2 đầu		sợi	
26	Cáp thép D16x 8m Tết 2 đầu		sợi	
27	Cáp vải 6 tấn x 8m Tết 2 đầu		sợi	
28	Cáp vải 4 tấn x 8m Tết 2 đầu		sợi	

29	Cáp cầu D18x8 (cáp tết 2 đầu)		sợi	
30	Cáp cầu D18x 2m Tết 2 đầu		sợi	
31	Xích D8x 1,5m		sợi	
IV	Lưới thép			
1	Lưới thép hàn D4 300 x 300		kg	
2	Lưới mắt trám 10 x 20		cuộn	
3	Lưới trát ngoài 20 x 20		cuộn	
4	Lưới thép hàn 20 x 20		cuộn	
5	Lưới thép hàn 5 x 5 (10x 10)		cuộn	
6	Lưới thép đan 5x5		cuộn	
7	Lưới thép 2x2		cuộn	
8	Lưới mắt cáo		cuộn	
9	Lưới B40		kg	
V	Đinh Que Hàn			
1	Đinh 5+7		Kg	
2	Thép buộc 1 ly		Kg	
3	Que hàn 3.2		Kg	

Ghi chú:

- Báo giá chi tiết Bên B sẽ gửi cho bên A hàng tháng để tiến hành xác nhận.
- Nếu phát sinh các chủng loại vật tư khác không có trong danh mục vật tư nêu trên, Bên B sẽ tiến hành báo giá để bên A xác nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Anh Tuấn



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2630



HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 01/MN/NCC/VH-TP

Về việc: Cung cấp vật tư phụ phục vụ thi công công trình

Dự án : Khu du lịch nghỉ dưỡng Apec Mandala Wyndham Mũi Né

Địa điểm : Đường Xuân Thủy, Phường Mũi Né, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Và

CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Hà nội, năm 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 01/MN/NCC/VH-TP

Về việc: Cung cấp vật tư phục vụ thi công công trình

Dự án : Khu du lịch nghỉ dưỡng Apec Mandala Wyndham Mũi Né

Địa điểm : Đường Xuân Thủy, Phường Mũi Né, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Và

CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Hà nội, năm 2020

PHẦN I: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHXN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

PHẦN II: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở văn phòng Công ty Cổ phần Xây dựng VietHouse Hà Nội, chúng tôi đại diện cho các Bên ký Hợp đồng, gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Người đại diện : Ông **Mai Anh Tuấn** Chức vụ: **Phó Giám đốc**
Địa chỉ : Số 5, ngách 44/31, Phố Trần Thái Tông, Tổ 24, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại : 0962 556 668 Fax:
Mã số thuế : 0105467585
Số tài khoản : 0031102855003
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thanh Xuân

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Người đại diện : Bà **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ : Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Điện thoại : 0925512268 Fax:
Mã số thuế : 0109186680
Số tài khoản : 0101100642008
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.

Sau khi bàn bạc, thoả thuận hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán (Sau đây gọi tắt là "Hợp đồng") với nội dung và các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung, đơn giá hợp đồng

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư phục vụ thi công công trình của Bên A thuộc dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Apec Mandala Wyndham Mũi Né, địa điểm: Đường Xuân Thủy, Phường Mũi Né, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận với các mặt hàng và đơn giá như sau:

STT	Vật tư – Quy cách	ĐVT	Thành tiền	Ghi chú
1	Các loại vật tư phụ (có danh mục vật tư phụ kèm theo)	vnđ	500.000.000	
	Tổng		500.000.000	
	Thuế VAT		50.000.000	
	Tổng cộng		550.000.000	

- Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm thuế VAT 10%;
- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí bốc xếp, chi phí vận chuyển đến chân công trình Bên A.
- Khi có bất kỳ sự thay đổi, phát sinh về chủng loại, quy cách hoặc về đơn giá sau khi ký Hợp đồng này Bên B phải gửi thông báo hoặc báo giá bằng văn bản cho Bên A để Bên A xác nhận trước khi thực hiện. Văn bản thông báo hoặc báo giá này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- Khi có nhu cầu mua hàng, Bên A gửi đơn đặt hàng cho Bên B và thông báo kế hoạch cung cấp hàng hóa. Khối lượng và giá trị đơn hàng được xác định theo từng đơn đặt hàng dựa trên biên bản giao hàng có xác nhận của hai Bên.

Điều 2. Chất lượng hàng hóa

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.
- Bên B đảm bảo vật liệu cung cấp cho Bên A đúng chủng loại, chất lượng, số lượng theo yêu cầu của Bên A.
- Hàng hóa Bên B cung cấp nếu không đạt yêu cầu về chất lượng thì Bên B có trách nhiệm chuyển toàn bộ số hàng hóa đã đưa vào công trình chuyển ra ngoài và mọi chi phí liên quan đến số vật tư đó Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm, đồng thời Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa thay thế trong vòng 24 giờ kể từ khi có thông báo hàng hóa không đạt chất lượng từ Bên A.

Điều 3: Đặt hàng và phương thức giao nhận hàng hóa

3.1 Đặt hàng:

- Khi có nhu cầu mua hàng, Bên A phải lập đơn đặt hàng gửi Bên B hoặc thông báo qua điện thoại, tin nhắn hoặc fax cho Bên B trước tối thiểu 01 ngày để Bên B có kế hoạch cung cấp hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải ghi rõ khối lượng, chủng loại, địa điểm nhận hàng, người nhận hàng.

3.2 Xác nhận đơn hàng:

- Căn cứ vào đơn đặt hàng của Bên A, hai Bên thực hiện việc xác nhận đơn hàng làm cơ sở để Bên B thực hiện đơn hàng. Trong xác nhận đơn hàng thể hiện rõ khối lượng hàng, đơn giá, thời gian giao nhận hàng, thông tin người đại diện nhận hàng của Bên A và các thông tin khác liên quan. Xác nhận đơn hàng là một bộ phận không tách rời Hợp đồng.

3.3 Phương thức giao nhận hàng:

- Bên B phải giao hàng cho Bên A trong thời gian đúng như quy định tại đơn hàng mà hai Bên đã xác nhận.

- Địa điểm giao hàng: Theo thỏa thuận trong từng đơn đặt hàng của bên A.

- Trong trường hợp Bên A có thay đổi địa chỉ giao nhận, người nhận, khối lượng so với đơn hàng đã đặt thì Bên A phải thông báo cho Bên B trước 12h căn cứ theo tiến độ giao hàng cụ thể được ghi trong đơn đặt hàng của từng đợt.

- Phương thức giao nhận:

+ Hàng hóa bàn giao nguyên đai, nguyên kiện của nhà sản xuất. Bên B giao hàng cho Bên A theo số lượng thực tế và hai Bên tiến hành kiểm tra về chủng loại, quy cách, chất lượng hàng hóa.

+ Hàng hóa sau khi kiểm tra về khối lượng, quy cách, chất lượng được lập thành biên bản giao nhận, có xác nhận của 2 Bên làm cơ sở thanh toán.

- Người nhận hàng của Bên A hoặc nhân viên được ủy quyền của Bên A ký nhận hàng thì xem như việc giao, nhận hợp lệ. Người nhận hàng phải ký và ghi rõ họ tên trên các biên bản giao nhận hàng hóa của Bên B.

- Kể từ khi hai Bên giao nhận hàng hóa trong vòng 07 ngày nếu Bên A không có khiếu nại gì về hàng hóa thì hàng hóa được xem như là đạt đầy đủ các yêu cầu theo quy định của Hợp đồng và từng đơn đặt hàng.

Điều 4. Hình thức và phương thức thanh toán

4.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

4.3 Phương thức thanh toán

- Vào ngày cuối cùng hàng tháng, hai bên tiến hành thống nhất lập biên bản xác nhận khối lượng, giá trị các đơn hàng đã thực hiện trong tháng, trên cơ sở đó Bên B lập hồ sơ thanh toán gửi Bên A. Bên A sẽ phê duyệt hồ sơ thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B. Sau khi hồ sơ thanh toán được phê duyệt, Bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A kèm theo biên bản đối chiếu công nợ theo hóa đơn (04 bản gốc). Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn VAT hợp lệ của bên B, bên A sẽ thanh toán cho bên B 100 % giá trị hồ sơ thanh toán đó.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Hợp đồng (01 bản phô tô);
- + Bản đăng ký tài khoản ngân hàng với cơ quan thuế đối với lần thanh toán đầu tiên (01 bản sao y bản chính);
- + Công văn nghị thanh toán (02 bản gốc);
- + Biên bản đối chiếu công nợ theo tháng (04 bản gốc);
- + Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận hai bên (01 bản gốc);
- + Bảng đối chiếu khối lượng thực hiện (04 bản gốc);
- + Bảng đối chiếu giá trị thực hiện (04 bản gốc);
- + Các biên bản giảm trừ (nếu có).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ các Bên

5.1 Quyền và nghĩa vụ Bên A

- Gửi đơn hàng cho Bên B và thông báo kế hoạch lấy hàng trước tối thiểu 01 ngày để Bên B chuẩn bị, sắp xếp đơn hàng;
- Chuẩn bị mặt bằng và các điều kiện cần thiết để xe chở hàng của Bên B có thể thực hiện giao hàng đảm bảo an toàn, thuận tiện;
- Cử cán bộ có thẩm quyền kiểm tra khối lượng, chủng loại, quy cách hàng hoá tại thời điểm giao nhận và ký biên bản giao nhận hàng hóa để làm cơ sở thanh toán cho Bên B. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng chủng loại, quy cách, không đảm bảo chất lượng thì báo ngay cho đại diện giao hàng của Bên B đến chứng kiến và lập biên bản xác nhận làm cơ sở xử lý và đền bù;
- Từ chối nhận hàng nếu hàng hoá do Bên Bán cung cấp không đảm bảo về chất lượng, chủng loại như đã quy định trong đơn đặt hàng.
- Phối hợp cùng Bên B giải quyết các vướng mắc, thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Xác nhận khối lượng, giá trị các đơn hàng cho Bên B để làm cơ sở thanh toán;
- Thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5.2 Quyền và nghĩa vụ Bên B

- Cung cấp hàng hóa cho Bên A đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, tiến độ và khối lượng theo đơn đặt hàng;
- Chủ động khảo sát mặt bằng, địa điểm giao hàng để bố trí phương tiện giao nhận hàng cho phù hợp và đảm bảo an toàn.
- Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến công trình;
- Chịu trách nhiệm toàn bộ trách nhiệm bao gồm cả chi phí khắc phục về an toàn lao động, an ninh trật tự của người và phương tiện vận chuyển hàng hóa khi cung cấp hàng vào công trường;

- Đảm bảo hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp. Cung cấp theo yêu cầu của Bên A các chứng chỉ hàng hóa, các kết quả thí nghiệm của sản phẩm (nếu có);
- Bên B có quyền ngưng cấp hàng nếu Bên A không thanh toán đúng hạn hoặc không thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết;
- Phối hợp cùng Bên A giải quyết các vướng mắc, thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Cùng Bên A đối chiếu, xác nhận khối lượng để làm cơ sở thanh toán (nếu có phát sinh);
- Cung cấp hóa đơn tài chính cho bên A và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hóa đơn, chứng từ theo quy định của Nhà nước.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Vi phạm hợp đồng

- Trường hợp Bên B giao hàng không đúng chủng loại, nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng theo xác nhận đơn hàng đã được thống nhất thì Bên B phải chịu phạt vi phạm chất lượng với mức phạt là 12% giá trị Đơn hàng vi phạm.
- Nếu Bên B giao hàng không đảm bảo tiến độ so với đơn đặt hàng đã được xác nhận thì Bên B phải chịu mức phạt 1,0% giá trị Đơn hàng vi phạm cho mỗi ngày chậm giao hàng, tuy nhiên thời gian chậm giao hàng không quá 03 ngày. Nếu quá thời hạn, Bên A có thể đặt hàng của nhà cung cấp khác để đảm bảo tiến độ thi công và Bên B phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh do việc thay thế nhà cung cấp này gây ra.
- Nếu đến hạn thanh toán theo quy định của Hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa hết cho Bên B thì Bên A sẽ phải trả lãi cho những ngày chậm thanh toán theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng Bên B mở tài khoản trên Hợp đồng công bố tại thời điểm đó đối với phần giá trị chậm thanh toán. Bên B có trách nhiệm cung cấp hồ sơ chứng từ của phần lãi phát sinh (nếu có).
- Nếu quá 45 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà Bên A vẫn chưa thanh toán hết cho Bên B thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, đồng thời được quyền thu hồi hàng hóa đã bàn giao và yêu cầu Bên A thanh toán hết phần công nợ còn thiếu.
- Bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trái quy định của Hợp đồng này phải chịu phạt 8% giá trị Hợp đồng.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

- Hợp đồng này sẽ được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - + Khi các Bên thực hiện xong quyền và nghĩa vụ theo quy định trong Hợp đồng;
 - + Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

+ Một trong các Bên bị phá sản, giải thể, ngừng hoạt động kinh doanh hoặc không còn khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

+ Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên;

- Một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng một văn bản thông báo trước 03 ngày nếu Bên kia có hành vi vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp đồng hoặc không có khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên kia.

Điều 8. Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, lũ lụt, sóng thần,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do điều kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải có nghĩa vụ:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và có biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho Bên kia sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 03 ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên chịu ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Điều 9. Điều khoản chung

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều ghi trên Hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên có ý vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm về các hành vi vi phạm đó.

- Bất cứ sự bổ sung hoặc thay đổi nào liên quan đến các điều khoản của bản Hợp đồng này chỉ có giá trị bằng văn bản và phải được hai Bên xác nhận. Các văn bản bổ sung được coi là một phần không thể tách rời với Hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, có thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua kiện chịu.

- Quyết định của Tòa án sẽ mang tính chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên thi hành. Trong thời gian Tòa án thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, các Bên vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo qui định của Hợp đồng này.

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự động thanh lý khi hai Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân

TỔNG HỢP DANH MỤC VẬT TƯ TÍN PHỨC
Bảng danh mục vật tư đính kèm hợp đồng số 01/MN/NCC/VH-TP Ngày 01/10/2020

STT	Tên vật tư	Quy cách	ĐVT	Ghi Chú
I	Vật tư điện			
1	Attomat MCCB 2 pha 50A		Cái	
2	Attomat MCCB 3 pha 50A		Cái	
3	Attomat MCCB 3 pha 100A		Cái	
4	Attomat MCCB 3 pha 150A		Cái	
5	Attomat MCCB 3 pha 200A		Cái	
6	Attomat MCCB 3 pha 250A		Cái	
7	Attomat MCCB 3 pha 300A		Cái	
8	Attomat MCCB 3 pha 350A		Cái	
9	Attomat MCCB 3 pha 400A		Cái	
10	Attomat MCB 2 pha 63A		Cái	
11	Attomat MCB 1 pha 50A		Cái	
12	Attomat 2 pha chống giật 63A		Cái	
13	Khởi động từ 3 pha 80A		Cái	
14	Role nhiệt 3 pha		Cái	
15	Bút ấn on - of		Cái	
16	Bảng dính điện to		Cuộn	
17	Bóng Compac Rạng Đông 100W		Cái	
18	Bóng Halogen 1000W		Cái	
19	Bóng Halogen 1000W (philip)		Cái	
20	Bóng Halogen 1000W (philip) loại 2		Cái	
21	Bóng Metal 400W		Cái	
22	Bóng Metal 1000W		Cái	
23	Bóng Bult led 20W		Cái	
24	Bóng Bult led 15W		Cái	
25	Bút thử điện		Cái	
26	Đèn Led chiếu sáng bảng hiệu 30W		Cái	
27	Đèn pha Led 20W		Cái	
28	Đèn pha Led 30W		Cái	
29	Đèn pha Led 50W		Cái	
30	Đèn pha Led 100W		Cái	
31	Đèn pha Led 150W		Cái	
32	Đèn pha Led 200W		Cái	
33	Đèn Metal 400W dùng chấn lưu nhôm		Cái	
34	Đèn Metal 1000W dùng chấn lưu nhôm		Cái	
35	Bóng đèn Pha nón Metal 1000W		Cái	
36	Đèn cảnh báo		Cái	

37	Đèn Pha Lưới Halogen 1000W		Cái	
38	Đui Đèn Halogen 1000W		Cái	
39	Đui đèn Metal 1000W		Cái	
40	Đèn tuyp Led 1,2m		Cái	
41	Đèn Tuyp Led 0,6m FSL		Cái	
42	Đèn Tuyp Led 0,6m Rạng Đông		Cái	
43	Đèn Tuyp Led 1,2m Rạng Đông		Cái	
44	Máng đèn tuýp Led đơn 1,2		Cái	
45	Máng đèn tuýp Led đơn 0,6		Cái	
46	Bóng tuýp led 1,2m		Cái	
47	Bóng tuýp led 0,6m		Cái	
48	Mắt đèn pha Led 50W		Cái	
49	Cáp điện đồng 3x25+1x16 (CDS, Gold cup)		m	
50	Cáp điện đồng 3x70+1x35 (CDS, Gold cup)		m	
51	Cáp điện đồng 3x50+1x35(CDS, Gold cup)		m	
52	Cáp điện đồng 3x35+1x25 (CDS, Gold cup)		m	
53	Cáp điện đồng 3x16+1x10 (CDS, Gold cup)		m	
54	Dây cáp đồng 3x2,5 (CDS)		m	
55	Cáp điện đồng 3x10+1x6		m	
56	Cáp điện đồng 3x35+1x16		m	
57	Cáp điện đồng 3x50+1x25		m	
58	Cáp điện đồng 3x70+1x50		m	
59	Cáp điện 3x2.5 (CDS)		m	
60	Cáp điện 3x1.5 (CDS)		m	
61	Cáp điện 2x10 (CDS)		m	
62	Cáp điện 2x16 (CDS)		m	
63	Cáp điện 4x4 (CDS)		m	
64	Dây 2x0.75 (CDS)		m	
65	Dây 2x1 (CDS)		m	
66	Dây 2x1.5 (CDS)		m	
67	Dây 2x2.5 (CDS)		m	
68	Dây 2x4 (CDS)		m	
69	Dây 2x 6 (CDS)		m	
70	Dây 2x 1 tròn (CDS)		m	
71	Dây 2x 1 .5tròn (CDS)		m	
72	Dây 2x 2.5 tròn (CDS)		m	
73	Dây 2x 4 tròn (CDS)		m	
74	Dây 2x 6 tròn (CDS)		m	
75	Chạc 3 công nghiệp		cái	

76	Ổ Cấp 3 Vinakip		cái	
77	Ổ cắm công nghiệp đơn 16A		cái	
78	Ổ cắm đôi		cái	
79	Phích cắm công nghiệp 16A		cái	
80	Phích cắm 2 chân		cái	
81	Bảng điện (gồm ổ cắm, công tắc)		cái	
82	Bảng điện nhựa		cái	
83	Cầu dao 2 pha 30A VINAKIP		cái	
84	Cầu dao 2 pha 60A VINAKIP		cái	
85	Cầu đấu mát		cái	
86	Cầu đấu 200A		cái	
87	Cầu nối nhanh		cái	
88	Công tắc đơn		cái	
89	Công tắc đôi		cái	
90	Tụ điện 400W		cái	
91	Tụ đèn Metal 1000W		cái	
92	Chấn lưu Metal 1000W		cái	
93	Chấn lưu 400W		cái	
94	Chấn lưu 50W		cái	
95	Chấn lưu đèn led 30W		cái	
96	Led dây		cái	
97	Nguồn Led dây		cái	
98	Công tơ điện 1 pha 40A		cái	
99	Công tơ điện 3 pha		cái	
100	Đồng hồ kẹp dòng		cái	
101	Đồng hồ đo điện cơ		cái	
102	Đầu Cos 120		cái	
103	Đầu Cos 6		cái	
104	Đầu Cos 10		cái	
105	Đầu Cos 16		cái	
106	Đầu Cos 25		cái	
107	Đầu Cos 35		cái	
108	Đầu Cos 50		cái	
109	Đầu Cos 70		cái	
110	Kìm cắt cáp điện		cái	
111	kìm ép cos thủy lực		cái	
112	Phao điện		cái	
113	Vỏ Tủ điện 210x160 trong nhà		cái	
114	Vỏ Tủ điện 300x400 trong nhà		cái	
115	Vỏ Tủ điện 350x450 trong nhà		cái	
116	Vỏ Tủ điện 400x600 trong nhà		cái	
117	Vỏ Tủ điện 600x800 trong nhà		cái	
118	Cáp hàn M25 (CDS)		m	
119	Đế nổi		cái	

II		Lưới bao che công trình		
1	Lưới chắn bụi (120g/m ²). Kích	Màu xanh Green, Blu	m 2	
		Màu Red	m 2	
2	Lưới chắn bụi (100g/m ²). Kích	Màu xanh Green, Blu	m 2	
		Màu Red	m 2	
3	Lưới chắn bụi (80g/m ²). Kích	Màu xanh Green, Blu	m 2	
		Màu Red	m 2	
4	Lưới chắn bụi (60g/m ²). Kích	Màu xanh Green, Blu	m 2	
		Màu Red	m 2	
5	Lưới an toàn mắt lưới 2,5cm. Kích thước: 2x50m; 3x50m; 4x50m (Blue, Green). Định lượng 190-200g/m ² ; +- 5%		m 2	
6	Lưới an toàn mắt lưới 2,5cm. Kích thước: 2x50m; 3x50m; 4x50m (Blue, Green). Định lượng 150g/m ² ; +- 5%		m 2	
7	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	990*1190 mm	tám	
8	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	990*1490 mm	tám	
9	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	990x590 mm	tám	
10	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	0.46mx3m	tám	
11	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	0.46mx6m	tám	
III		Cáp thép, tăng đơ, khóa cáp		
1	Cáp phi 6 MK		m	
2	Dây cáp lựa D6		m	
3	Cáp Phi 8 - MK		m	
4	Cáp phi 10 - MK		m	
5	Cáp phi 12 - MK		m	
6	Cáp D10 MK		m	
7	Cáp phi 14 - MK		m	
8	Cáp phi 15- MK		m	
9	Cáp thép D16		m	
10	Khóa cáp D16		cái	
11	Khóa cáp D15		cái	
12	Khóa cáp D6		cái	
13	Khóa cáp phi 12		cái	
14	Khóa cáp phi 10		cái	
15	Khóa cáp phi 8		cái	
16	Tăng đơ 6		cái	

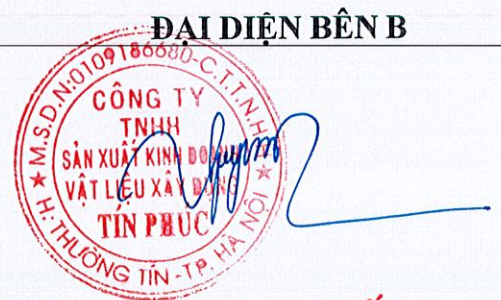
17	Tăng đơ 10		cái	
18	Tăng đơ 12		cái	
19	Tăng đơ 14		cái	
20	Tăng đơ D16		cái	
21	Tăng đơ D18		cái	
22	Tăng đơ D24		cái	
23	Móc nối xích 5,3T		cái	
24	Cáp thép D16x 1,5m Tết 2 đầu		sợi	
25	Cáp thép D16x 7m Tết 2 đầu		sợi	
26	Cáp thép D16x 8m Tết 2 đầu		sợi	
27	Cáp vải 6 tấn x 8m Tết 2 đầu		sợi	
28	Cáp vải 4 tấn x 8m Tết 2 đầu		sợi	
29	Cáp cầu D18x8 (cáp tết 2 đầu)		sợi	
30	Cáp cầu D18x 2m Tết 2 đầu		sợi	
31	Xích D8x 1,5m		sợi	
IV	Lưới thép			
1	Lưới thép hàn D4 300 x 300		kg	
2	Lưới mắt trám 10 x 20		cuộn	
3	Lưới trát ngoài 20 x 20		cuộn	
4	Lưới thép hàn 20 x 20		cuộn	
5	Lưới thép hàn 5 x 5 (10x 10)		cuộn	
6	Lưới thép đan 5x5		cuộn	
7	Lưới thép 2x2		cuộn	
8	Lưới mắt cáo		cuộn	
9	Lưới B40		kg	
V	Đinh Que Hàn			
1	Đinh 5+7		Kg	
2	Thép buộc 1 ly		Kg	
3	Que hàn 3.2		Kg	

Ghi chú:

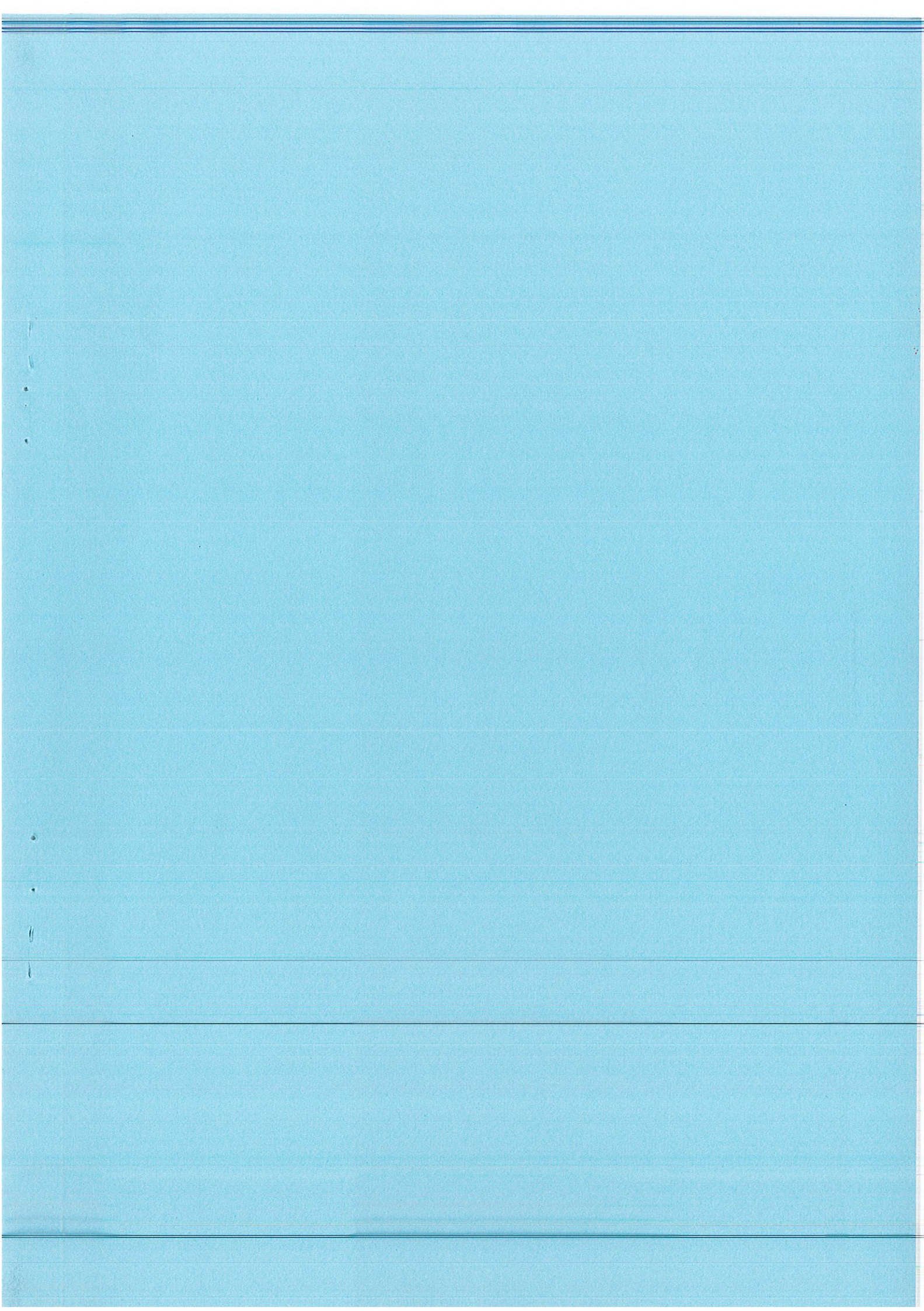
- Báo giá chi tiết Bên B sẽ gửi cho bên A hàng tháng để tiến hành xác nhận.
- Nếu phát sinh các chủng loại vật tư khác không có trong danh mục vật tư nêu trên, Bên B sẽ tiến hành báo giá để bên A xác nhận.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Anh Tuấn



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 03/TB/NCC/VH-TP

Về việc: Cung cấp bảo hộ lao động

Dự án : Khu nhà ở thương mại BIDHomes Eden Gardens
Địa điểm : Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Và

CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Hà nội, năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 03/TB/NCC/VH-TP

Về việc: Cung cấp bảo hộ lao động

Dự án : Khu nhà ở thương mại BIDHomes Eden Gardens
Địa điểm : Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Và

CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Hà nội, năm 2021

PHẦN I: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

PHẦN II: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 01 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở văn phòng Công Ty cổ Phần xây dựng Viethouse Hà Nội, chúng tôi đại diện cho các Bên ký Hợp đồng, gồm có:

BÊN THUÊ (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Người đại diện : Ông **Mai Anh Tuấn** Chức vụ: **Phó Giám đốc**
Địa chỉ : Số 5, ngách 44/31, Phố Trần Thái Tông, Tổ 24, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Mã số thuế : 0105467585
Số tài khoản : 0031102855003
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thanh Xuân

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Người đại diện : Bà **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ : Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Điện thoại : 0925512268 Fax:
Mã số thuế : 0109186680
Số tài khoản : 0101100642008
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.

Sau khi bàn bạc, thoả thuận hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với nội dung và các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung, đơn giá hợp đồng

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý nhận cung cấp bảo hộ lao động phục vụ thi công công trình của Bên A thuộc dự án Khu nhà ở thương mại BIDHomes Eden Gardens, địa điểm: Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình với giá trị như sau:

STT	Vật tư – Quy cách	ĐVT	Thành tiền	Ghi chú
1	Các loại bảo hộ lao động (chi tiết theo PLHD đính kèm)	VNĐ	220.000.000	
	Tổng		220.000.000	
	Thuế VAT		22.000.000	
	Tổng cộng		242.000.000	

- Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm thuế VAT 10%;

- Giá trị Hợp đồng trên là tạm tính, khối lượng hàng hóa sẽ được thoả thuận theo từng đơn hàng được hai bên xác nhận. Xác nhận đơn hàng là một bộ phận không tách rời hợp đồng này. Nếu giá trị hàng hóa thực tế phát sinh lớn hơn 5,0% giá trị Hợp đồng đã ký thì hai Bên thoả thuận ký Phụ lục hợp đồng phân phát sinh trước khi thực hiện.

- Khi có nhu cầu mua hàng, bên A gửi đơn đặt hàng cho bên B và thông báo kế hoạch cung cấp hàng hóa. Đơn đặt hàng thể hiện rõ số lượng hàng, thời gian giao nhận hàng, thông tin người đại diện nhận hàng của bên A.

Điều 2. Chất lượng hàng hóa

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Bên B đảm bảo hàng hóa cung cấp cho Bên A đúng chủng loại, chất lượng, số lượng theo yêu cầu của Bên A.

- Hàng hóa Bên B cung cấp nếu không đạt yêu cầu về chất lượng thì Bên B có trách nhiệm chuyển toàn bộ số hàng hóa đã đưa vào công trình chuyển ra ngoài và mọi chi phí liên quan đến số vật tư đó Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm, đồng thời Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa thay thế trong vòng 01-03 ngày làm việc kể từ khi có thông báo hàng hóa không đạt chất lượng từ Bên A.

Điều 3: Đặt hàng và phương thức giao nhận hàng hóa

3.1 Đặt hàng:

- Khi có nhu cầu mua hàng, Bên A phải lập đơn đặt hàng gửi Bên B hoặc thông báo qua điện thoại, tin nhắn hoặc fax cho Bên B trước tối thiểu 01 ngày để Bên B có kế hoạch cung cấp hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải ghi rõ khối lượng, chủng loại, địa điểm nhận hàng, người nhận hàng.

3.2 Xác nhận đơn hàng:

- Căn cứ vào đơn đặt hàng của Bên A, hai Bên thực hiện việc xác nhận đơn hàng làm cơ sở để Bên B thực hiện đơn hàng. Trong xác nhận đơn hàng thể hiện rõ khối lượng hàng,

đơn giá, thời gian giao nhận hàng, thông tin người đại diện nhận hàng của Bên A và các thông tin khác liên quan. Xác nhận đơn hàng là một bộ phận không tách rời Hợp đồng.

3.3 Phương thức giao nhận hàng:

- Bên B phải giao hàng cho Bên A trong thời gian đúng như quy định tại đơn hàng mà hai Bên đã xác nhận.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho bên A trong khu vực nội thành Hà Nội (Bên A tự điều chuyển đến công trường).

- Trong trường hợp Bên A có thay đổi địa chỉ giao nhận, người nhận, khối lượng so với đơn hàng đã đặt thì Bên A phải thông báo cho Bên B trước 12h căn cứ theo tiến độ giao hàng cụ thể được ghi trong đơn đặt hàng của từng đợt.

- Phương thức giao nhận:

+ Hàng hóa bàn giao nguyên đai, nguyên kiện của nhà sản xuất. Bên B giao hàng cho Bên A theo số lượng thực tế và hai Bên tiến hành kiểm tra về chủng loại, quy cách, chất lượng hàng hóa.

+ Hàng hóa sau khi kiểm tra về khối lượng, quy cách, chất lượng được lập thành biên bản giao nhận, có xác nhận của 2 Bên làm cơ sở thanh toán.

- Người nhận hàng của Bên A hoặc nhân viên được ủy quyền của Bên A ký nhận hàng thì xem như việc giao, nhận hợp lệ. Người nhận hàng phải ký và ghi rõ họ tên trên các biên bản giao nhận hàng hóa của Bên B.

- Kể từ khi hai Bên giao nhận hàng hóa trong vòng 07 ngày nếu Bên A không có khiếu nại gì về hàng hóa thì hàng hóa được xem như là đạt đầy đủ các yêu cầu theo quy định của Hợp đồng và từng đơn đặt hàng.

Điều 4. Hình thức và phương thức thanh toán

4.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

4.3 Phương thức thanh toán

- Vào ngày cuối cùng hàng tháng, hai bên tiến hành thống nhất lập biên bản xác nhận khối lượng, giá trị các đơn hàng đã thực hiện trong tháng, trên cơ sở đó Bên B lập hồ sơ thanh toán gửi Bên A. Bên A sẽ phê duyệt hồ sơ thanh toán trong vòng 10-15 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B. Sau khi hồ sơ thanh toán được phê duyệt, Bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn VAT hợp lệ của bên B, bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hồ sơ thanh toán đó.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Hợp đồng (01 bản phô tô);

- + Bản đăng ký tài khoản ngân hàng với cơ quan thuế đối với lần thanh toán đầu tiên (01 bản sao y bản chính);
- + Công văn đề nghị thanh toán (02 bản gốc);
- + Biên bản đối chiếu công nợ theo hóa đơn (04 bản gốc);
- + Biên bản đối chiếu công nợ theo tháng (04 bản gốc);
- + Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận hai bên (01 bản gốc);
- + Bảng đối chiếu khối lượng thực hiện (04 bản gốc);
- + Bảng đối chiếu giá trị thực hiện (04 bản gốc);
- + Đơn đặt hàng (01 bản gốc).
- + Các biên bản giảm trừ (nếu có).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ các Bên

5.1 Quyền và nghĩa vụ Bên A

- Gửi đơn hàng cho Bên B và thông báo kế hoạch lấy hàng trước tối thiểu 01 ngày để Bên B chuẩn bị, sắp xếp đơn hàng;
- Sắp Xếp nhân lực để xuống hàng tại công trình cho bên B (thời gian xuống hàng không quá 02 tiếng)
- Chuẩn bị mặt bằng và các điều kiện cần thiết để xe chở hàng của Bên B có thể thực hiện giao hàng đảm bảo an toàn, thuận tiện;
- Cử cán bộ có thẩm quyền kiểm tra khối lượng, chủng loại, quy cách hàng hoá tại thời điểm giao nhận và ký biên bản giao nhận hàng hóa để làm cơ sở thanh toán cho Bên B. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng chủng loại, quy cách, không đảm bảo chất lượng thì báo ngay cho đại diện giao hàng của Bên B đến chứng kiến và lập biên bản xác nhận làm cơ sở xử lý và đền bù;
- Từ chối nhận hàng nếu hàng hoá do Bên Bán cung cấp không đảm bảo về chất lượng, chủng loại như đã quy định trong đơn đặt hàng.
- Phối hợp cùng Bên B giải quyết các vướng mắc, thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Xác nhận khối lượng, giá trị các đơn hàng cho Bên B để làm cơ sở thanh toán;
- Thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5.2 Quyền và nghĩa vụ Bên B

- Cung cấp hàng hóa cho Bên A đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, tiến độ và khối lượng theo đơn đặt hàng;
- Chủ động khảo sát mặt bằng, địa điểm giao hàng để bố trí phương tiện giao nhận hàng cho phù hợp và đảm bảo an toàn.
- Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến công trình;

- Chịu toàn bộ trách nhiệm bao gồm cả chi phí khắc phục về an toàn lao động, an ninh trật tự của người và phương tiện vận chuyển hàng hóa khi cung cấp hàng vào công trường.

- Đảm bảo hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp. Cung cấp theo yêu cầu của Bên A các chứng chỉ hàng hóa, các kết quả thí nghiệm của sản phẩm (nếu có);

- Bên B có quyền ngưng cấp hàng nếu Bên A không thanh toán đúng hạn hoặc không thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết;

- Phối hợp cùng Bên A giải quyết các vướng mắc, thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Cùng Bên A đối chiếu, xác nhận khối lượng để làm cơ sở thanh toán (nếu có phát sinh);

- Cung cấp hóa đơn tài chính cho bên A và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hóa đơn, chứng từ theo quy định của Nhà nước.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Vi phạm hợp đồng

- Trường hợp Bên B giao hàng không đúng chủng loại, nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng theo xác nhận đơn hàng đã được thống nhất thì Bên B phải chịu phạt vi phạm chất lượng với mức phạt là 10 % giá trị hàng hóa vi phạm.

- Nếu Bên B giao hàng không đảm bảo tiến độ so với đơn đặt hàng đã được xác nhận thì Bên B phải chịu mức phạt 1,0% giá trị Đơn hàng vi phạm cho mỗi ngày chậm giao hàng, tuy nhiên thời gian chậm giao hàng không quá 03 ngày. Nếu quá thời hạn, Bên A có thể đặt hàng của nhà cung cấp khác để đảm bảo tiến độ thi công và Bên B phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh do việc thay thế nhà cung cấp này gây ra.

- Đến hạn thanh toán theo quy định của Hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa hết cho Bên B thì Bên A sẽ phải trả lãi cho những ngày chậm thanh toán theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng Bên B mở tài khoản trên Hợp đồng công bố tại thời điểm đó đối với phần giá trị chậm thanh toán. Bên B có trách nhiệm cung cấp hồ sơ chứng từ của phần lãi phát sinh (nếu có).

- Trường hợp quá 45 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà Bên A vẫn chưa thanh toán hết cho Bên B thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, đồng thời yêu cầu Bên A thanh toán hết phần công nợ còn thiếu cho bên B, nhưng thời hạn thanh toán không quá 15 ngày.

- Bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trái quy định của Hợp đồng này phải chịu phạt 8% giá trị Hợp đồng.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

- Hợp đồng này sẽ được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - + Khi các Bên thực hiện xong quyền và nghĩa vụ theo quy định trong Hợp đồng;
 - + Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
 - + Một trong các Bên bị phá sản, giải thể, ngừng hoạt động kinh doanh hoặc không còn khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng.
 - + Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên;
- Một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng một văn bản thông báo trước 03 ngày nếu Bên kia có hành vi vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp đồng hoặc không có khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên kia.

Điều 8. Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, lũ lụt, sóng thần,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do điều kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải có nghĩa vụ:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và có biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho Bên kia sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 03 ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên chịu ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Điều 9. Điều khoản chung

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều ghi trên Hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên cố ý vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm về các hành vi vi phạm đó.

- Bất cứ sự bổ sung hoặc thay đổi nào liên quan đến các điều khoản của bản Hợp đồng này chỉ có giá trị bằng văn bản và phải được hai Bên xác nhận. Các văn bản bổ sung được coi là một phần không thể tách rời với Hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, có thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua kiện chịu.

- Quyết định của Tòa án sẽ mang tính chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên thi hành. Trong thời gian Tòa án thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, các Bên vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo qui định của Hợp đồng này.

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự động thanh lý khi hai Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(Của Hợp đồng mua bán số: 03/TB/NCC/VH-TP)

(V/v: Thỏa thuận về đơn giá sản phẩm hợp đồng)

- Căn cứ hợp đồng mua bán số: 03/TB/NCC/VH-TP ký ngày: 01 /04 /2021 giữa Công Ty Cổ Phần xây dựng Viethouse Hà Nội với Công ty TNHH SX KD VLXD Tín Phúc.

- Căn cứ nhu cầu, khả năng và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 04 năm 2021 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN THUÊ (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Người đại diện : Ông Mai Anh Tuấn Chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ : Số 5, ngách 44/31, Phố Trần Thái Tông, Tổ 24, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Mã số thuế : 0105467585
Số tài khoản : 0031102855003
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thanh Xuân

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Người đại diện : Bà Phạm Thị Thùy Vân Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Điện thoại : 0925512268 Fax:
Mã số thuế : 0109186680
Số tài khoản : 0101100642008
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.

Hai bên cùng thống nhất ký kết phụ lục hợp đồng với nội dung sau:

ĐIỀU 1: ĐƠN GIÁ VÀ CHỮNG LOẠI HÀNG HÓA:

- Đơn giá và chủng loại hàng hóa như trong bảng đính kèm dưới đây:

TT	Sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá
1	Mũ BHLĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Chủng loại: SSEDA - Mũ BHLĐ: Cán bộ - Tiêu chuẩn: KOSHA, Class ABE ANSI Z89.1 2003, CE EN 397 - Màu: Trắng, đỏ, xanh dương - Đặc điểm: Nhựa ABS nguyên sinh, lót xốp, núm điều chỉnh, chịu lực cao - Giá đã bao gồm dán decal in logo nền trắng trước mũ 	Cái	115.000
2	Mũ BHLĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam - Sản xuất: Hồng Phạm - Mũ BHLĐ: Công Nhân - Chất liệu HDPE - Đặc điểm: Nút vặn, 6 dây - Màu: cam 	Cái	42.000
3	Decan dán mũ	<ul style="list-style-type: none"> - Decan in nền logo nền trắng bề tròn dán luôn lên mũ 	Cái	2.000
4	Áo gile Cán bộ kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải kaki phối lưới và may phản quang 3 vạch 2.5cm màu cam - Kiểu may: 2 túi hộp - Gấu áo: bo chun 2 bên hông - Giá đã bao gồm in logo trước sau (In chuyển nhiệt trước ngực) 	Cái	85.000
5	Áo gile Cán bộ An toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải gió phối lưới và may phản quang 3 vạch 2.5cm màu cam - Kiểu may: 2 túi hộp - Gấu áo: bo chun 2 bên hông - Giá đã bao gồm in logo trước sau (In chuyển nhiệt trước ngực) 	Cái	77.000
6	Áo Gile công nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải kaki phối lưới và may phản quang 3 vạch 2.5cm màu cam - Màu: Tím than (công nhân thép), xanh nõn chuối (công nhân hoàn thiện), vàng (công nhân bê tông, công nhật, giáo ngoài,...) - Kiểu may: Gile - Giá đã bao gồm in logo trước sau 	Cái	57.000

7	Áo lưới phản quang	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam - Chất liệu: lưới + phản quang - Giá đã bao gồm in logo CDC trực tiếp lên lưới sau lưng 	Cái	30.000
8	Bộ quần áo công nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải kaki - Giá đã bao gồm in logo trước sau 	Bộ	105.000
9	Áo bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải thô - Giá đã bao gồm in logo trước sau 	Cái	68.000
10	Giày Jogger	<ul style="list-style-type: none"> - Model: Jogger Bestrun - Xuất xứ: Safety Jogger (Bi) - Sản xuất: Trung Quốc - Tiêu chuẩn: EN 20345:2011 S3 SRC - Chất liệu: Da - Mũi: Thép - Tấm chống đinh: Thép - Đế: PU/PU - Size: 36-47 	Đôi	350.000
11	Giày ABC	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam - Sản xuất: ABC - Đặc điểm: Giả da, chỉ vàng. Mũi sắt, chống trơn trượt, va đập 	Đôi	75.000
12	Giày nhựa vàng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà sản xuất: Việt Nam - Nước sản xuất: Việt Nam - Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN - Chất liệu: Nhựa PVC - Chất liệu đế: nhựa tổng hợp - Màu sắc: vàng - Kích cỡ: 37-43 - Kiểu dáng: Công nghiệp - Công dụng: chống thấm nước 	Đôi	20.000
13	Nịt chân	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam - Sản xuất: Bảo Bình- Loại 2 - Tiêu chuẩn: TCVN 	Đôi	7.000
14	Dây an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Jack Olsen - CH Pháp - Sản xuất: China- Mã JO101(Nửa thân) - Tiêu chuẩn: Đáp ứng tiêu chuẩn như EN361, EN355 và TCVN 	Cái	155.000

15	Dây an toàn	- Xuất xứ: Jack Olsen - CH Pháp - Sản xuất: China- Mã JO102(Toàn thân 1 móc) - Tiêu chuẩn: Đáp ứng tiêu chuẩn như EN361, EN355 và TCVN	Cái	170.000
16	Dây an toàn	- Xuất xứ: Jack Olsen - CH Pháp - Sản xuất: China- Mã JO103(Toàn thân 2 móc) - Tiêu chuẩn: Đáp ứng tiêu chuẩn như EN361, EN355 và TCVN	Cái	240.000
17	Găng tay sợi	- Xuất xứ: Việt Nam - Sx: May Nam Bình - Chất liệu: Sợi dệt 10 kim- 40g - Đặc điểm: Dùng trong lao động	Đôi	2.500
18	Kính Proguard 46BS	- Xuất xứ: Malaysia - Sản xuất: Proguard - Tiêu chuẩn: EN, CE116 - Đặc điểm: Mắt đen. Chống bụi, tia UV	Cái	32.000
19	Mũ BHLĐ	- Xuất xứ: Việt Nam - Sản xuất: Nhật Quang - Mũ BHLĐ: Công Nhân - Chất liệu HDPE - Màu: cam	Cái	30.000
20	Còi (nhựa, Inox)	- Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	6.000
21	Dây còi cảnh báo (còi đuôi nheo nhiều màu)	- Xuất xứ: Việt Nam - Đặc điểm: nhiều màu, 1 cuộn 10 mét	Cuộn	20.000
22	Băng cảnh báo 2 mặt	- Xuất xứ: Việt Nam - Tiêu chuẩn: TCVN - Đặc điểm: Dài 100m, trắng đỏ	Cuộn	30.000
23	Ủng đen 1 lớp	- Xuất xứ: Việt Nam - Sản xuất: Hoa San - Tiêu chuẩn: TCVN - Màu: Đen - Đặc điểm: Cao su tổng hợp, 1 lớp	Đôi	50.000

- Giá trên là giá chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

- Giá trên là giá giao tại kho của bên A thuộc án dự án Khu nhà ở thương mại BIDHomes Eden Gardens, địa điểm: Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình. Nếu có yêu cầu giao hàng tại địa điểm khác hoặc các tỉnh khác, bên B sẽ gửi thông báo giá vận chuyển, báo giá có giá trị khi được bên A xác nhận.

- Đơn giá trong phụ lục này sẽ được điều chỉnh tăng hoặc giảm theo giá thị trường. Khi có sự điều chỉnh, hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận và thống nhất lại đơn giá thông qua các phụ lục hợp đồng hoặc các xác nhận đơn giá.

- Nếu có hàng hóa phát sinh nằm ngoài danh mục hàng hóa có giá nêu trên, hai bên sẽ xác nhận bằng báo giá.

- Báo giá, đơn hàng: bản gốc có xác nhận của hai bên.

ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Các điều khoản khác thực hiện như hợp đồng đã ký.

- Phụ lục hợp đồng số 01 là một phần không thể tách rời của hợp đồng mua bán số: 03/TB/NCC/VH-TP ký ngày 01 tháng 04 năm 2021.

- Phụ lục hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Anh Tuấn

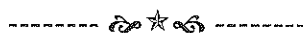
ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 14/ĐG/VH-TP

Về việc: Cung cấp vật tư phục vụ thi công công trình

Dự án : Khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng Plaschem
Địa điểm : Số 93 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Và

CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Hà nội, năm 2020

PHẦN I: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHXN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

PHẦN II: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 24 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở văn phòng Công ty Cổ phần Xây dựng VietHouse Hà Nội, chúng tôi đại diện cho các Bên ký Hợp đồng, gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VIETHOUSE HÀ NỘI

Người đại diện : Ông **Mai Anh Tuấn** Chức vụ: **Phó Giám đốc**
Địa chỉ : Số 5, ngách 44/31, Phố Trần Thái Tông, Tổ 24, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại : 0962 556 668 Fax:
Mã số thuế : 0105467585
Số tài khoản : 0031102855003
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thanh Xuân

BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH SX KD VLXD TÍN PHÚC

Người đại diện : Bà **Phạm Thị Thùy Vân** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ : Đội 13, thôn Đông Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Điện thoại : 0925512268 Fax:
Mã số thuế : 0109186680
Số tài khoản : 0101100642008
Tại : Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Phòng giao dịch Phùng Hưng, Hà Nội.

Sau khi bàn bạc, thoả thuận hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với nội dung và các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung, đơn giá hợp đồng

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý nhận cung cấp vật tư phục vụ thi công công trình của Bên A thuộc dự án Khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng Plaschem, địa điểm: Số 93 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội với các mặt hàng và đơn giá như sau:

STT	Vật tư – Quy cách	ĐVT	Thành tiền	Ghi chú
1	Các loại vật tư phụ (có danh mục vật tư phụ kèm theo)	VNĐ	503.222.036	
	Tổng		503.222.036	
	Thuế VAT		50.322.204	
	Tổng cộng		553.544.240	

- Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm thuế VAT 10%;
- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí bốc xếp, chi phí vận chuyển đến chân công trình Bên A.
- Khi có bất kỳ sự thay đổi, phát sinh về chủng loại, quy cách hoặc về đơn giá sau khi ký Hợp đồng này Bên B phải gửi thông báo hoặc báo giá bằng văn bản cho Bên A để Bên A xác nhận trước khi thực hiện. Văn bản thông báo hoặc báo giá này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

- Khi có nhu cầu mua hàng, Bên A gửi đơn đặt hàng cho Bên B và thông báo kế hoạch cung cấp hàng hóa. Khối lượng và giá trị đơn hàng được xác định theo từng đơn đặt hàng dựa trên biên bản giao hàng có xác nhận của hai Bên.

Điều 2. Chất lượng hàng hóa

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Bên B đảm bảo vật liệu cung cấp cho Bên A đúng chủng loại, chất lượng, số lượng theo yêu cầu của Bên A.

- Hàng hóa Bên B cung cấp nếu không đạt yêu cầu về chất lượng thì Bên B có trách nhiệm chuyển toàn bộ số hàng hóa đã đưa vào công trình chuyển ra ngoài và mọi chi phí liên quan đến số vật tư đó Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm, đồng thời Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa thay thế trong vòng 24 giờ kể từ khi có thông báo hàng hóa không đạt chất lượng từ Bên A.

Điều 3: Đặt hàng và phương thức giao nhận hàng hóa

3.1 Đặt hàng:

- Khi có nhu cầu mua hàng, Bên A phải lập đơn đặt hàng gửi Bên B hoặc thông báo qua điện thoại, tin nhắn hoặc fax cho Bên B trước tối thiểu 01 ngày để Bên B có kế hoạch cung cấp hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải ghi rõ khối lượng, chủng loại, địa điểm nhận hàng, người nhận hàng.

3.2 Xác nhận đơn hàng:

- Căn cứ vào đơn đặt hàng của Bên A, hai Bên thực hiện việc xác nhận đơn hàng làm cơ sở để Bên B thực hiện đơn hàng. Trong xác nhận đơn hàng thể hiện rõ khối lượng hàng, đơn giá, thời gian giao nhận hàng, thông tin người đại diện nhận hàng của Bên A và các thông tin khác liên quan. Xác nhận đơn hàng là một bộ phận không tách rời Hợp đồng.

3.3 Phương thức giao nhận hàng:

- Bên B phải giao hàng cho Bên A trong thời gian đúng như quy định tại đơn hàng mà hai Bên đã xác nhận.

- Địa điểm giao hàng: Tại công trình của Bên A thuộc dự án Khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng Plaschem, địa điểm Số 93 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- Trong trường hợp Bên A có thay đổi địa chỉ giao nhận, người nhận, khối lượng so với đơn hàng đã đặt thì Bên A phải thông báo cho Bên B trước 12h căn cứ theo tiến độ giao hàng cụ thể được ghi trong đơn đặt hàng của từng đợt.

- Phương thức giao nhận:

+ Hàng hóa bàn giao nguyên đai, nguyên kiện của nhà sản xuất. Bên B giao hàng cho Bên A theo số lượng thực tế và hai Bên tiến hành kiểm tra về chủng loại, quy cách, chất lượng hàng hóa.

+ Hàng hóa sau khi kiểm tra về khối lượng, quy cách, chất lượng được lập thành biên bản giao nhận, có xác nhận của 2 Bên làm cơ sở thanh toán.

- Người nhận hàng của Bên A hoặc nhân viên được ủy quyền của Bên A ký nhận hàng thì xem như việc giao, nhận hợp lệ. Người nhận hàng phải ký và ghi rõ họ tên trên các biên bản giao nhận hàng hóa của Bên B.

- Kể từ khi hai Bên giao nhận hàng hóa trong vòng 07 ngày nếu Bên A không có khiếu nại gì về hàng hóa thì hàng hóa được xem như là đạt đầy đủ các yêu cầu theo quy định của Hợp đồng và từng đơn đặt hàng.

Điều 4. Hình thức và phương thức thanh toán

4.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

4.3 Phương thức thanh toán

- Vào ngày cuối cùng hàng tháng, hai bên tiến hành thống nhất lập biên bản xác nhận khối lượng, giá trị các đơn hàng đã thực hiện trong tháng, trên cơ sở đó Bên B lập hồ sơ thanh toán gửi Bên A. Bên A sẽ phê duyệt hồ sơ thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B. Sau khi hồ sơ thanh toán được phê duyệt, Bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A kèm theo biên bản đối chiếu công nợ theo hóa đơn (04 bản gốc). Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận được hóa

đơn VAT hợp lệ của bên B, bên A sẽ thanh toán cho bên B 100 % giá trị hồ sơ thanh toán đó.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - + Hợp đồng (01 bản phô tô);
 - + Bản đăng ký tài khoản ngân hàng với cơ quan thuế đối với lần thanh toán đầu tiên (01 bản sao y bản chính);
 - + Công văn đề nghị thanh toán (02 bản gốc);
 - + Biên bản đối chiếu công nợ theo tháng (04 bản gốc);
 - + Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận hai bên (01 bản gốc);
 - + Bảng đối chiếu khối lượng thực hiện (04 bản gốc);
 - + Bảng đối chiếu giá trị thực hiện (04 bản gốc);
 - + Các biên bản giảm trừ (nếu có).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ các Bên

5.1 Quyền và nghĩa vụ Bên A

- Gửi đơn hàng cho Bên B và thông báo kế hoạch lấy hàng trước tối thiểu 01 ngày để Bên B chuẩn bị, sắp xếp đơn hàng;
- Chuẩn bị mặt bằng và các điều kiện cần thiết để xe chở hàng của Bên B có thể thực hiện giao hàng đảm bảo an toàn, thuận tiện;
- Cử cán bộ có thẩm quyền kiểm tra khối lượng, chủng loại, quy cách hàng hoá tại thời điểm giao nhận và ký biên bản giao nhận hàng hóa để làm cơ sở thanh toán cho Bên B. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng chủng loại, quy cách, không đảm bảo chất lượng thì báo ngay cho đại diện giao hàng của Bên B đến chứng kiến và lập biên bản xác nhận làm cơ sở xử lý và đền bù;
- Từ chối nhận hàng nếu hàng hoá do Bên Bán cung cấp không đảm bảo về chất lượng, chủng loại như đã quy định trong đơn đặt hàng.
- Phối hợp cùng Bên B giải quyết các vướng mắc, thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Xác nhận khối lượng, giá trị các đơn hàng cho Bên B để làm cơ sở thanh toán;
- Thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5.2 Quyền và nghĩa vụ Bên B

- Cung cấp hàng hóa cho Bên A đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, tiến độ và khối lượng theo đơn đặt hàng;
- Chủ động khảo sát mặt bằng, địa điểm giao hàng để bố trí phương tiện giao nhận hàng cho phù hợp và đảm bảo an toàn.
- Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến công trình;

- Chịu trách nhiệm toàn bộ trách nhiệm bao gồm cả chi phí khắc phục về an toàn lao động, an ninh trật tự của người và phương tiện vận chuyển hàng hóa khi cung cấp hàng vào công trường;

- Đảm bảo hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp. Cung cấp theo yêu cầu của Bên A các chứng chỉ hàng hóa, các kết quả thí nghiệm của sản phẩm (nếu có);

- Bên B có quyền ngưng cấp hàng nếu Bên A không thanh toán đúng hạn hoặc không thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết;

- Phối hợp cùng Bên A giải quyết các vướng mắc, thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Cùng Bên A đối chiếu, xác nhận khối lượng để làm cơ sở thanh toán (nếu có phát sinh);

- Cung cấp hóa đơn tài chính cho bên A và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của hóa đơn, chứng từ theo quy định của Nhà nước.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Vi phạm hợp đồng

- Trường hợp Bên B giao hàng không đúng chủng loại, nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng theo xác nhận đơn hàng đã được thống nhất thì Bên B phải chịu phạt vi phạm chất lượng với mức phạt là 12% giá trị Đơn hàng vi phạm.

- Nếu Bên B giao hàng không đảm bảo tiến độ so với đơn đặt hàng đã được xác nhận thì Bên B phải chịu mức phạt 1,0% giá trị Đơn hàng vi phạm cho mỗi ngày chậm giao hàng, tuy nhiên thời gian chậm giao hàng không quá 03 ngày. Nếu quá thời hạn, Bên A có thể đặt hàng của nhà cung cấp khác để đảm bảo tiến độ thi công và Bên B phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh do việc thay thế nhà cung cấp này gây ra.

- Nếu đến hạn thanh toán theo quy định của Hợp đồng mà Bên A chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa hết cho Bên B thì Bên A sẽ phải trả lãi cho những ngày chậm thanh toán theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng Bên B mở tài khoản trên Hợp đồng công bố tại thời điểm đó đối với phần giá trị chậm thanh toán. Bên B có trách nhiệm cung cấp hồ sơ chứng từ của phần lãi phát sinh (nếu có).

- Nếu quá 45 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà Bên A vẫn chưa thanh toán hết cho Bên B thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, đồng thời được quyền thu hồi hàng hóa đã bàn giao và yêu cầu Bên A thanh toán hết phần công nợ còn thiếu.

- Bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trái quy định của Hợp đồng này phải chịu phạt 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

- Hợp đồng này sẽ được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- + Khi các Bên thực hiện xong quyền và nghĩa vụ theo quy định trong Hợp đồng;
- + Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- + Một trong các Bên bị phá sản, giải thể, ngừng hoạt động kinh doanh hoặc không còn khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

+ Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên;

- Một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng một văn bản thông báo trước 03 ngày nếu Bên kia có hành vi vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp đồng hoặc không có khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên kia.

Điều 8. Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, lũ lụt, sóng thần,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do điều kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải có nghĩa vụ:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và có biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho Bên kia sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 03 ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên chịu ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Điều 9. Điều khoản chung

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều ghi trên Hợp đồng này. Nếu một trong hai Bên cố ý vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm về các hành vi vi phạm đó.

- Bất cứ sự bổ sung hoặc thay đổi nào liên quan đến các điều khoản của bản Hợp đồng này chỉ có giá trị bằng văn bản và phải được hai Bên xác nhận. Các văn bản bổ sung được coi là một phần không thể tách rời với Hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cố gắng cùng nhau bàn bạc các biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, có thiện chí và hợp tác. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua kiện chịu.

- Quyết định của Tòa án sẽ mang tính chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Bên thi

hành. Trong thời gian Tòa án thụ lý và chưa đưa ra phán quyết, các Bên vẫn phải tiếp tục thi hành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo qui định của Hợp đồng này.

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự động thanh lý khi hai Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để thực hiện.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Anh Tuấn



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân

TỔNG HỢP DANH MỤC VẬT TƯ TÍN PHÚC

Bảng danh mục vật tư đính kèm hợp đồng số 14/ĐG/VH-TP Ngày 24/07/2020

STT	Tên vật tư	Quy cách	DVT	Ghi Chú
I	Vật tư điện			
1	Attomat MCCB 2 pha 50A		Cái	
2	Attomat MCCB 3 pha 50A		Cái	
3	Attomat MCCB 3 pha 100A		Cái	
4	Attomat MCCB 3 pha 150A		Cái	
5	Attomat MCCB 3 pha 200A		Cái	
6	Attomat MCCB 3 pha 250A		Cái	
7	Attomat MCCB 3 pha 300A		Cái	
8	Attomat MCCB 3 pha 350A		Cái	
9	Attomat MCCB 3 pha 400A		Cái	
10	Attomat MCB 2 pha 63A		Cái	
11	Attomat MCB 1 pha 50A		Cái	
12	Attomat 2 pha chống giật 63A		Cái	
13	Khởi động từ 3 pha 80A		Cái	
14	Role nhiệt 3 pha		Cái	
15	Bút ấn on - of		Cái	
16	Băng dính điện to		Cuộn	
17	Bóng Compact Rạng Đông 100W		Cái	
18	Bóng Halogen 1000W		Cái	
19	Bóng Halogen 1000W (philip)		Cái	
20	Bóng Halogen 1000W (philip) loại 2		Cái	
21	Bóng Metal 400W		Cái	
22	Bóng Metal 1000W		Cái	
23	Bóng Bult led 20W		Cái	
24	Bóng Bult led 15W		Cái	
25	Bút thử điện		Cái	
26	Đèn Led chiếu sáng bàng hiệu 30W		Cái	
27	Đèn pha Led 20W		Cái	
28	Đèn pha Led 30W		Cái	
29	Đèn pha Led 50W		Cái	
30	Đèn pha Led 100W		Cái	
31	Đèn pha Led 150W		Cái	
32	Đèn pha Led 200W		Cái	
33	Đèn Metal 400W dùng chấn lưu nhôm		Cái	
34	Đèn Metal 1000W dùng chấn lưu nhôm		Cái	
35	Bóng đèn Pha nón Metal 1000W		Cái	
36	Đèn cảnh báo		Cái	
37	Đèn Pha Lưới Halogen 1000W		Cái	
38	Đui Đèn Halogen 1000W		Cái	
39	Đui đèn Metal 1000W		Cái	

40	Đèn tuyp Led 1,2m		Cái	
41	Đèn Tuyp Led 0,6m FSL		Cái	
42	Đèn Tuyp Led 0,6m Rạng Đông		Cái	
43	Đèn Tuyp Led 1,2m Rạng Đông		Cái	
44	Máng đèn tuyp Led đơn 1,2		Cái	
45	Máng đèn tuyp Led đơn 0,6		Cái	
46	Bóng tuyp led 1,2m		Cái	
47	Bóng tuyp led 0,6m		Cái	
48	Mắt đèn pha Led 50W		Cái	
49	Cáp điện đồng 3x25+1x16 (CDS, Gold cup)		m	
50	Cáp điện đồng 3x70+1x35 (CDS, Gold cup)		m	
51	Cáp điện đồng 3x50+1x35(CDS, Gold cup)		m	
52	Cáp điện đồng 3x35+1x25 (CDS, Gold cup)		m	
53	Cáp điện đồng 3x16+1x10 (CDS, Gold cup)		m	
54	Dây cáp đồng 3x2,5 (CDS)		m	
55	Cáp điện đồng 3x10+1x6		m	
56	Cáp điện đồng 3x35+1x16		m	
57	Cáp điện đồng 3x50+1x25		m	
58	Cáp điện đồng 3x70+1x50		m	
59	Cáp điện 3x2.5 (CDS)		m	
60	Cáp điện 3x1.5 (CDS)		m	
61	Cáp điện 2x10 (CDS)		m	
62	Cáp điện 2x16 (CDS)		m	
63	Cáp điện 4x4 (CDS)		m	
64	Dây 2x0.75 (CDS)		m	
65	Dây 2x1 (CDS)		m	
66	Dây 2x1.5 (CDS)		m	
67	Dây 2x2.5 (CDS)		m	
68	Dây 2x4 (CDS)		m	
69	Dây 2x 6 (CDS)		m	
70	Dây 2x 1 tròn (CDS)		m	
71	Dây 2x 1 .5tròn (CDS)		m	
72	Dây 2x 2.5 tròn (CDS)		m	
73	Dây 2x 4 tròn (CDS)		m	
74	Dây 2x 6 tròn (CDS)		m	
75	Chạc 3 công nghiệp		cái	
76	Ổ Cắm 3 Vinakip		cái	
77	Ổ cắm công nghiệp đơn 16A		cái	
78	Ổ cắm đôi		cái	
79	Phích cắm công nghiệp 16A		cái	
80	Phích cắm 2 chân		cái	
81	Bảng điện (gồm ổ cắm, công tắc)		cái	

82	Bảng điện nhựa		cái	
83	Cầu dao 2 pha 30A VINAKIP		cái	
84	Cầu dao 2 pha 60A VINAKIP		cái	
85	Cầu đầu mát		cái	
86	Cầu đầu 200A		cái	
87	Cầu nổi nhanh		cái	
88	Công tắc đơn		cái	
89	Công tắc đôi		cái	
90	Tụ điện 400W		cái	
91	Tụ đèn Metal 1000W		cái	
92	Chấn lưu Metal 1000W		cái	
93	Chấn lưu 400W		cái	
94	Chấn lưu 50W		cái	
95	Chấn lưu đèn led 30W		cái	
96	Led dây		cái	
97	Nguồn Led dây		cái	
98	Công tơ điện 1 pha 40A		cái	
99	Công tơ điện 3 pha		cái	
100	Đồng hồ kẹp dòng		cái	
101	Đồng hồ đo điện cơ		cái	
102	Đầu Cos 120		cái	
103	Đầu Cos 6		cái	
104	Đầu Cos 10		cái	
105	Đầu Cos 16		cái	
106	Đầu Cos 25		cái	
107	Đầu Cos 35		cái	
108	Đầu Cos 50		cái	
109	Đầu Cos 70		cái	
110	Kim cắt cáp điện		cái	
111	kìm ép cos thủy lực		cái	
112	Phao điện		cái	
113	Vỏ Tủ điện 210x160 trong nhà		cái	
114	Vỏ Tủ điện 300x400 trong nhà		cái	
115	Vỏ Tủ điện 350x450 trong nhà		cái	
116	Vỏ Tủ điện 400x600 trong nhà		cái	
117	Vỏ Tủ điện 600x800 trong nhà		cái	
118	Cáp hàn M25 (CDS)		m	
119	Đế nổi		cái	
II	Lưới bao che công trình			
1	Lưới chắn bụi (120g/m2). Kích	Màu xanh Green, Blue	m 2	
		Màu Red	m 2	
2	Lưới chắn bụi (100g/m2). Kích	Màu xanh Green, Blue	m 2	
		Màu Red	m 2	
3	Lưới chắn bụi (80g/m2). Kích	Màu xanh Green, Blue	m 2	
		Màu Red	m 2	
4	Lưới chắn bụi (60g/m2). Kích	Màu xanh Green, Blue	m 2	
		Màu Red	m 2	

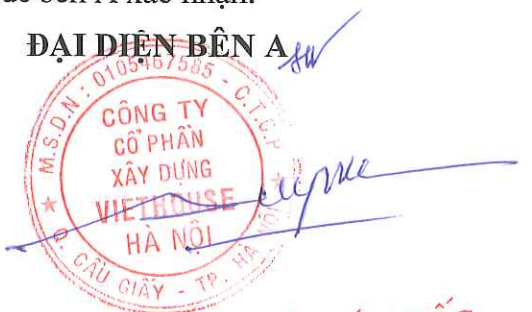
5	Lưới an toàn mắt lưới 2,5cm. Kích thước: 2x50m; 3x50m; 4x50m (Blue, Green). Định lượng 190-200g/m ² ; +- 5%		m ²	
6	Lưới an toàn mắt lưới 2,5cm. Kích thước: 2x50m; 3x50m; 4x50m (Blue, Green). Định lượng 150g/m ² ; +- 5%		m ²	
7	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	990*1190 mm	tấm	
8	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	990*1490 mm	tấm	
9	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	990x590 mm	tấm	
10	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	0.46mx3m	tấm	
11	Lưới lan can PVC viền màu theo yêu cầu, phản quang	0.46mx6m	tấm	
III	Cáp thép, tăng đơ, khóa cáp			
1	Cáp phi 6 MK		m	
2	Dây cáp lụa D6		m	
3	Cáp Phi 8 - MK		m	
4	Cáp phi 10 - MK		m	
5	Cáp phi 12 - MK		m	
6	Cáp D10 MK		m	
7	Cáp phi 14 - MK		m	
8	Cáp phi 15- MK		m	
9	Cáp thép D16		m	
10	Khóa cáp D16		cái	
11	Khóa cáp D15		cái	
12	Khóa cáp D6		cái	
13	Khóa cáp phi 12		cái	
14	Khóa cáp phi 10		cái	
15	Khóa cáp phi 8		cái	
16	Tăng đơ 6		cái	
17	Tăng đơ 10		cái	
18	Tăng đơ 12		cái	
19	Tăng đơ 14		cái	
20	Tăng đơ D16		cái	
21	Tăng đơ D18		cái	
22	Tăng đơ D24		cái	
23	Móc nối xích 5,3T		cái	
24	Cáp thép D16x 1,5m Tét 2 đầu		sợi	
25	Cáp thép D16x 7m Tét 2 đầu		sợi	
26	Cáp thép D16x 8m Tét 2 đầu		sợi	
27	Cáp vải 6 tấn x 8m Tét 2 đầu		sợi	
28	Cáp vải 4 tấn x 8m Tét 2 đầu		sợi	

29	Cáp cầu D18x8 (cáp tết 2 đầu)		sợi	
30	Cáp cầu D18x 2m Tết 2 đầu		sợi	
31	Xích D8x 1,5m		sợi	
IV	Lưới thép			
1	Lưới thép hàn D4 300 x 300		kg	
2	Lưới mắt trám 10 x 20		cuộn	
3	Lưới trát ngoài 20 x 20		cuộn	
4	Lưới thép hàn 20 x 20		cuộn	
5	Lưới thép hàn 5 x 5 (10x 10)		cuộn	
6	Lưới thép đan 5x5		cuộn	
7	Lưới thép 2x2		cuộn	
8	Lưới mắt cáo		cuộn	
9	Lưới B40		kg	
V	Đinh Que Hàn			
1	Đinh 5+7		Kg	
2	Thép buộc 1 ly		Kg	
3	Que hàn 3.2		Kg	

Ghi chú:

- Báo giá chi tiết Bên B sẽ gửi cho bên A hàng tháng để tiến hành xác nhận.
- Nếu phát sinh các chủng loại vật tư khác không có trong danh mục vật tư nêu trên, Bên B sẽ tiến hành báo giá để bên A xác nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Vân